BÚT MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khắc thêm tên.
Giá 15p60 thêm 0p50 cước recommandé.
Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi crt.
MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:
Thới nhiệt tán ĐẠI-QUANG
Xin nhận ký hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 808

Dầu Nhị - Thiên
Trị bách bệnh nhất thần hiệu. [illegible] 0$20
NHỊ-THIÊN ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 860

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:
ĐAU DẠ DẠY
SÒ GÀ
BIỂU-NGUYÊN
Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng:
thuốc đánh răng
GLYCERINA

4 món thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC-PHONG, 46 phố Phúc-kiến Hanoi phát hành
THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG . . . 2$00
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG . . . 1$00
THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT . . . 0$70
THUỐC BỔ [illegible] . . . 2$00
BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỒ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO-CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

Giầy Phúc-Mỹ
104, rue du Coton Hanoi
đã được trọng danh khắp Đông-dương
BỀN, ĐẸP, RẺ
Bán buôn, bán ở khắp mọi nơi [illegible]

Mới xuất bản:
Trung - quốc sử - lược
của PHAN KHOANG
Một bộ sách rất quí của hết thảy mọi người muốn biết cái căn nguyên của văn-minh tối cổ của Á-Đông. Sách dày ngót 600 trang in làm 2 loại: Loại thường bán 6p00 cước 0p57, loại đặc biệt [illegible]
Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

NÊN HÚT THUỐC LÁ
BASTOS
NGON, THƠM
Giá . . . . 0$19

Thuốc mạnh sâm nhung
Chuyên trị bệnh di-tinh, mộng-tinh, [illegible]
Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CÔ
[illegible] HANOI, khắp các nơi đều có đại-lý

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941
Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard [illegible] — Hanoi
Tirage [illegible] exemplaires
Certifié [illegible] l'insertion
L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: Ng-DOÃN-VƯỢNG

TRUNG BẮC
CHỦ NHẬT

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần-lễ Quốc-tế

Trên các mặt trận Âu-châu vẫn chưa có gì thay đổi lớn hình như thời kỳ tạm nghỉ chưa qua, nhưng cái yên tĩnh ngày nay có lẽ là cái yên tĩnh nặng nề trước cuộc bão táp sắp bắt đầu nay mai.

Ở Nga, Hồng-quân tuy chưa khởi cuộc tấn công vào Sébastopol, nhưng trong khu mặt trận từ giãy Carpathes đến cửa sông Dniestr ở phía Đông Stanislav nghĩa là trong vùng phía Nam Ba-lan gần biên-thùy Lỗ, Hồng quân đã đụng tới hai quân đoàn quân đoàn thứ 38 và quân đoàn chiến-xa thứ nhất để ngăn cản cuộc hành binh của quân Đức và Hung. Sự thắng lợi của các toán quân này đã bắt buộc Hồng-quân phải rút nhiều quân ở các khu mặt trận khác để đem hàn gắn chỗ trận tuyến Nga bị vỡ ở phía Đông Stanislav từ 16 avril, chỗ này đã dần dần thu hẹp lại. Miền đó rất quan-hệ cho Nga là vì :

1·) Đó là nơi căn cứ lấy đà để nhảy vào miền núi Carpathes và để sang Hung và Lỗ.

2·) Miền đó có các mỏ dầu hỏa của Ba-lan.

3·) Quân Nga định do phía sau đánh vào trận tuyến Đức lối ra ở phía Đông.

Vì những lẽ trên này nên Hồng-quân cố giữ vững miền này một miền chỉ rộng độ 50 cây số.

Ở các khu mặt trận khác chỉ có những cuộc hành binh không quan hệ mấy. Ở miền Kovel, trên miền đất vừa lấy lại được mấy hôm nay, nhiều toán quân Nga bị vây và bị đánh tan, 2000 người và một viên tướng chỉ huy một sư đoàn đã bị bắt làm tù binh và nhiều chiến cụ bị thu.

Tại miền đầu cầu Nettuno-Anz… Nam thành La-mã, Anh, Mỹ lại … thêm quân đã bộ để tăng thêm … cho lộ quân thứ 5 và lộ quân thứ … như các đạo quân mới đến đó nh… thiết giáp và đã bày thành trận thế … thế sự yên lặng hiện nay chỉ là tạm … chỉ đợi một cơ hội là trận đánh la… ở khắp các khu ngoài mặt trận … đất Ý.

Nhưng việc đáng chú ý nhất về … hiện nay không phải là ở các mặt … có sẵn ở Nga và Ý mà đó là cuộc … chiến ngày một dữ dội thêm ở Tây … ở Anh. Phi-quân đồng-minh từ ít … vẫn luôn đánh phá miền Tây Âu r… liệt. Trưa thứ bảy, các đoàn phi-cơ … pháo Mỹ lại đến đánh phá kinh-th… rất dữ, phi-cơ khu-trục đi hộ-vệ kh… Các khu dân-cư ở Bá-linh bị tàn ph… Cứ xem số phi-cơ Mỹ bị hạ có … chiếc trong đó có 121 chiếc 4 động … đủ rõ trận ném bom không khiếp … nào. Hôm thứ năm, phi-cơ đồng-… dội 2000 tấn bom xuống một thành … nghệ Đức là Essen. Cả Hambourg … đánh phá. Ở các miền Bắc Pháp, … 3000 phi-cơ Anh, Mỹ đến đánh ph… nơi bị thiệt hại. Miền Nam Pháp … Toulon bị ném bom, lần này là … năm.

Phi quân Đức thì đánh các nơ… xâm lăng, các cuộc sửa soạn đổ b… nơi tập trung tàu bè của Anh, Mỹ … những mặt trận không chiến cả th… cũng dữ dội thêm. Do đó dư-luận … chắc rằng, cuộc đổ bộ lớn mở ở t… tới nơi nhưng tin Đức nói hiện Đ… bị sẵn sàng để đối phó lại với q… lăng và chắc sẽ nắm phần thắng t… phòng thủ đó. Hiện nay người ta … số phi-cơ Anh, Mỹ bị hạ hàng ngày … số phi-cơ chế tạo được, như thế c…

(xem tiếp …)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chó… lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-…

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

Quan Toàn-quyền vừa ký ngày 17 Avril một đạo nghị-định mới bãi bỏ đạo nghị-định ngày 5 Août 1943 và những đạo nghị-định thay đổi đạo nghị-định đó về việc lập hội đồng xét các đơn xin cho thuê nhà:

Trong các thành-phố Hanoi, Haiphong, Huế, Tourane, Pnom-Penh, Luang-Prabang, Vientiane và trên khắp địa-hạt Saigon, Chợ-lớn và những khu hiện thuộc về Tỉnh Gia-định mà sắp theo một phương sách cai trị trợ thời đợi cho đến sát nhập vào địa-hạt, nhà đương chức thành-phố hay địa hạt sẽ nhận tất cả những đơn xin thuê nhà để ở hay dùng vào nghề-nghiệp.

Trong đơn xin phải ghi rõ: tình hình cách ở của người xin thuê nhà, kiểu nhà muốn thuê, cần có mấy buồng, gia-tình người xin thuê (nghề-nghiệp, lương bổng, số người ở với mình).

Một ủy-ban sẽ xét các đơn cho thuê nhà gồm có một đại-biểu của những gia-đình đông đúc một đại-biểu của các chủ người Pháp có nhà cho thuê, một đại-biểu của các chủ người Đông-dương có nhà cho thuê

Những nhà được phép xây sau ngày 5 Août 1943 không thuộc vào hạng những nhà phải làm đơn xin thuê, nếu những nhà ấy do người chủ nhà hoặc cha mẹ, con cháu người chủ nhà ở. Khi những người nói trên thôi không ở nữa, người nào muốn thuê phải làm giấy xin thuê như những nhà khác.

— Hôm 22 Avril, miền bắc Trung-kỳ bị ném bom. Có 11 người Đông-dương bị nạn, trong số đó 3 người chết, 8 người bị thương. (Thông cáo).

—Theo nghị-định ngày 17 Avril 1944, từ nay đặc cách cho những viên thư ký Thượng-hạng tại các sở thuộc phủ Toàn-quyền hay nghạch bản xứ nếu kể đến 1er Janvier 1944 mà đã làm được luôn 10 năm trong một nghạch giữa (cadre secondaire) thì cũng được dự thi biên-tập-viên tập-sự Đông-dương mở trong năm 1944.

Đơn của các thi-sinh vào hạng này phải kèm cả giấy bày tỏ ý kiến (avis) của quan thủ-hiến bản xứ hay ông chánh sở mà thi-sinh làm.

— Tại Huế, vô địch Trung-kỳ Võ-việt-Cường đã hạ vô địch Bắc-kỳ Đặng-văn-Họa 6-2, 6-2 trong vòng chung-kết giải vô địch quần vợt Đông-dương.

Đánh đôi 2 cặp Nam-kỳ vào chung-kết. Kết quả cặp Giao-Virgitti thắng cặp Quế-Thường.

— Chủ nhật 23 Avril, ở sân vận động Hà-đông đã có cuộc thi vô địch trung-bình-tiên và kiếm.

Võ sĩ Đông Khoa (Thái-bình) đoạt chức vô địch trung-bình-tiên.

Võ sĩ Trần-đức-Minh (La-khê Hà-đông) đoạt chức vô địch về đấu kiếm.

— Kỷ-lục Đông-dương về môn bơi ngửa 100m đã bị Le Secouezec (Nam-kỳ) phá với đúng 17 giây. Kỷ lục cũ là 17 giây 2/5 do Demay vẫn giữ từ năm ngoái.

— Hôm 19 Avril 1944, quan Toàn-quyền đã ký nghị định chuẩn y đạo Dụ ngày 24 Mars 1944 của vua Bảo-Đại nói về việc sửa đổi điều 289 hình-luật ở Bắc-kỳ như sau này thi hành cho đến khi hết chiến-tranh:

Tất cả mọi việc cướp bóc, làm hư hỏng ngũ-cốc thực-phẩm các thứ rượu nồng, hàng hóa, đồ đạc, các động-sản, gây ra do từng họn từ 10 người hay hơn và công nhiên dùng sức mạnh: tất cả mọi việc trộm cắp hoặc từng tên nay cả bọn gây ra tại các chỗ bị tàn phá tất cả hay một phần tại các nhà ở hay các dinh thự mà người ở đó đã dọn đi vì cục diện chiến tranh, tất cả mọi tội kể tên đều bị án tử hình.

Những người can các tội kể trên có thể không bị xử theo luật thường và phải đưa ra xử trước Quân-pháp hội-nghị.

Năm 1944

MUỐN LÀM QUÀ BẠN KHÔNG GÌ QUÝ VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được: cắt 1 phần thư lá, bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trai hay gái) gửi cho nhà triết-tự có chân tài thực học M. An ngọc-Phụng kiosque Thanh-Tao (Vinh) đợi vài ngày sẽ nhận được bản cắt nghĩa rõ ràng tính tình tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình (thư nhớ kèm theo tem 1$6).

Hộp thư

Ô. KIM LÂN. — Xin cho biết ngay địa-chỉ hiện thời và gửi cho mấy truyện ngắn.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nhân ngày 2 Mai là ngày giỗ...

Nguyễn văn Vĩnh

I

Dấu nhà

2 Mai 1936 — 2 Mai 1944! Tám năm! Tám năm đã qua đi trên cái ngày thảm đạm mà một bức điện tín từ Tchépone ở xứ Lào đánh về cho báo Trung Bắc Tân Văn cái tin Nguyễn văn-Vĩnh từ trần. Cái tang chung cho các giới quốc dân. Linh cữu đưa về Hà-nội. Cuộc hội họp của các nhà báo bàn định về tang lễ. Việc túc trực bên linh cữu quàn tại hội quán Tam Điểm ở gần ga Hàng Cỏ. Hai vạn người đi đưa đám. Điếu văn. Câu đối. Truy điệu. Còn nhớ ngày đó cái cảm tình của làng văn làng báo ba kỳ đối với Nguyễn văn Vĩnh thật là sôn sao, sự thương tiếc của quốc dân thật là chan chứa; già có, trẻ có không quản đường xa trời nắng đều thành tâm đưa Nguyễn văn Vĩnh về nơi yên nghỉ cuối cùng. Thật là một cái tang lớn giản dị mà trọng thể ít thấy trên đất Đông-Dương vậy. Năm tháng sau, người ta vẫn còn nói đến đám tang này, không những vì làng báo luận bàn nhiều, nhưng còn vì ai ai cũng thấy rằng, với cái tài hoa đó, một cái gì mạnh lắm và quí lắm vừa tắt không còn tìm đâu ra được nữa. Ấy vậy mà cái người được thương tiếc đó không phải đã sướng xuất ra những tư tưởng khả dĩ làm thay đổi cách cảm súc và nghĩ ngợi của một thế kỷ hay của cả một dân tộc. Cái mà ông đứng làm tiêu biểu một cách rõ rệt, đó là một phương pháp; mà phương pháp đó cũng không phải ông tạo ra đâu; nhưng chính là do sự kết hợp của nhiều đức tính thượng đẳng và bác tạp; đồng thời ông lại đem khuếch trương phương pháp đó ra, làm cho nó hoàn toàn, luôn luôn có những kết quả mới mẻ; ông đem cá-tính của ông hòa trộn vào phương-pháp đó và truyền cho nó một thứ đẹp lạ lùng. Sự hòa hợp thân mật và sự đem ứng dụng một phương pháp đó — phương pháp truyền bá chữ Quốc-ngữ và « mang cái tinh thần Việt-Nam cho người Pháp xem, mang cái tinh thần Pháp cho người Việt-Nam biết » — đã làm cho Nguyễn văn Vĩnh có một công lao đặc biệt (1). Bổn phận những nhà văn nhà báo đi bước sau này là phải làm thế nào trình bày ra ánh sáng phương pháp đó, cách làm việc đó, công cuộc đó. Và người ta đã không phải đợi lâu. Tám năm qua, biết bao nhiêu người đã đem Nguyễn văn Vĩnh ra bình luận! Có người, không hiểu cố ý hay vô tình, gác hẳn cái đời viết báo ba mươi năm của ông ra để nhất định nhận với mình rằng ông chỉ là một nhà văn và họ ngây thơ phê bình từng chữ của một trong số mấy mươi vạn bài văn ông đã viết. Có người quên hẳn cả cuộc đời chính trị sôi nổi của ông, bảo ông là « một nhà buôn, óc quen tính sự lỗ, lời, nghĩ chuyện ăn thua ». Có người cho ông là một nhà làm việc « đời ông không có cái thi vị đủ cho ta say mê hoặc có phong thái đủ cho ta cảm phục ». Có người trách ông mới quá, bạo quá và hỏi rằng có phải « cái chương trình trực trị của ông chỉ có những người biết đọc văn tây mới đủ tài thưởng thức » nên ông đã bỏ báo giới quốc văn mà chủ trương báo chữ tây. Trái lại, lại có người rằng ông tồn cổ một cách sai lầm « chẳng những dung túng cho sự dị đoan của công chúng lại lợi dụng cái mê-tín của quốc dân là khác ».

(1) Ng-văn-Tố — L'œuvre de M. Ng văn Vĩnh : Bulletin de la société d'Enseignement mutuel, Tome 16, n° 1 — 2.

Những lời bình luận về Nguyễn văn Vĩnh thật sôi nổi và bác tạp; đúng, cũng có nhiều, nhưng sai cũng không phải ít. Bây giờ Nguyễn văn Vĩnh đã là người thiên cổ rồi, tên đã vào lịch-sử; luận bàn là việc của quốc dân, khen chê là điều mà ai cũng có phép được làm, miễn là đừng để cho người dưới chín suối phải tủi thân hay tức bực vì người ta hiểu lầm.

Vậy, Nguyễn văn Vĩnh là người thế nào? Nhân hôm nay là ngày giỗ ông, thiết tưởng chúng ta cũng nên tìm biết « Nguyễn văn Vĩnh thực » ra thế nào. Có biết cái đời thực của ông, cách sống của ông và tất cả sự gắng sức bất quyện trong suốt một đời ông, ta mới có thể hiểu rõ được ý-nghĩa của những công cuộc ông làm, đẵn hậu mới có thể phê bình một cách thấu triệt đến sự nghiệp của ông về phương diện văn chương, tư tưởng, xã-hội, chính trị cũng như về báo chí.

Đó là điều mà chúng tôi ước mong được thấy, nhưng vì mãi không thấy ai làm, nên hôm nay thử bắt đầu. Lấy tư cách là một người đã từng được gần ông và giúp việc một cách hèn mọn trong một tờ báo mà ông là người sáng lập, tờ Trung-Bắc-Tân-Văn, chúng tôi không có ý đem ca-tụng một người mà chúng tôi kính trọng tin yêu, nhưng chỉ có ý nêu Nguyễn văn Vĩnh lên, theo đúng như ông, và luôn đó nói về những ý nghĩ của ông, hoài bão của ông, việc làm của ông để mọi người cùng rõ.

Biết đâu vì thế mà những người bình luận về Nguyễn văn Vĩnh sau này chẳng tìm được những ánh sáng mới hơn, có những kết luận sác thực hơn! Nếu nhân đó mà những bạn thanh-niên tin ở chủ nghĩa trực trị của ông, soi tấm gương cần lao và nhẫn nại đó, tiếp tục được những công việc ông bỏ rở, bắt tay làm những công việc ông chưa làm, đó cũng là một việc ích cho xã-hội Việt-nam ta vậy.

Như mọi người đã biết, Nguyễn văn Vĩnh sinh ở làng Phượng-vũ, tổng Phượng-dực, phủ Thường-tín tỉnh Hà-đông ngày 30 tháng tư năm Nhâm-ngọ, tức là năm thứ ba mươi nhăm triều Tự-Đức, tây-lịch 15 juin 1882. Gia-đình ông không lấy gì làm sung túc. Mới lọt lòng ra đời, đã phải trông thấy cái cảnh loạn ly của nước nhà và những cuộc binh hỏa gây nên nền Bảo-hộ ở xứ này, ông Nguyễn, ngay từ tấm bé đã sống trong một xã-hội vào thời kỳ cải cách, quen với những hoàn cảnh đặc biệt, những cảnh điêu bái do khói đạn gây nên với những sự hiểu lầm thế tất phải có hồi bấy giờ đã in sâu vào trong trí Nguyễn văn Vĩnh và rèn cho ông một tâm hồn cứng rắn, một quả tim sôi nổi. Đầu óc ông cũng như chân tay ông cần phải làm việc luôn luôn. Ông mắc cái « bệnh hoạt-động » ngay từ khi còn ít tuổi, Hoạt-động nhưng không nóng tính, trái lại, lại quả quyết, nhẫn-nại, thêm vào những tư-tưởng ưa mới, cấp tiến, đó là những đặc điểm của đời ông sau này.

> Hãy im đi! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

Ông là một người trong những người Việt-nam thứ nhất được hấp thụ văn minh mới và được tiêm-nhiễm văn-hóa Âu-Tây. Ông hấp thụ thế nào? Tiêm-nhiễm ra sao? Những ông giáo nào đã vỡ lòng cho ông và những ông thầy nào đã giúp ông mở mang trí khôn một cách công hiệu nhất? Những điều đó, không có ai biết rõ. Chỉ biết rằng năm 1892, mới mười tuổi, cái tuổi còn ngây thơ, Nguyễn văn Vĩnh đã thi tốt nghiệp trường Thông-ngôn và đáng lẽ đậu thứ 12 nhưng vì tuổi trẻ quá, nên bị đánh hỏng và phải học thêm bốn năm nữa nên mãi đến 1896, ta mới được thấy ông thi tốt nghiệp. Lần này ông đỗ đầu và được bổ ngay làm thư ký tòa sứ Lao-kay. Xem vậy, đủ biết ông thông minh đến bực nào. Đã thế, ông lại là người hiếu học đệ nhất. Bấy giờ chưa có thư viện, các sách tây còn hiếm, mà ông đã mua đủ các

sách báo của Pháp để xem; đọc báo, xem sách suốt ngày ai cũng phải chịu là một người hiếu học. Đến tận bây giờ, những người quen thân với ông từ hồi trẻ, thường vẫn kể lại rằng ông ham sách hơn ham đàn bà. Ông c ó mặt ở khắp các thư viện Hà-thành và có người đã nói «Bình-dân thư-viện» — ở vào chỗ phố Francis Garnier bây giờ — không có người học trò nào chăm hơn ông. Muốn đi chơi khuya đến mấy giờ sáng thì đi, nhưng cứ về đến nhà, nằm lên giường, là ông phải đọc một cuốn sách gì, nếu không thế thì không ngủ được. Đọc như thế không bao giờ chán, đọc bất cứ cái gì rơi xuống tay. Cái học như thế cốt lấy ở bề rộng — như lời ông thường nói. Sau này ta sẽ thấy cái học đó có ích như thế nào cho cái đời làm báo của ông. và ta có thể suy ra từ bây giờ Nguyễn văn Vĩnh, lúc bắt đầu xếp dọn cuộc đời mình, không hề có ý muốn làm một người thợ văn gọt chữ hay đọc sách thấy tư-tưởng đẹp, câu văn hay nào thì chép ra hầu có đề sau này «biên khảo» như một nhà... học giả. Nguyễn văn Vĩnh học một cái học phổ thông, cái học rất cần thiết cho một nhà làm báo. Không một vấn đề gì ông không biết, không một vấn-đề gì dù nhỏ mọn đến đâu mà ông không viết được thành một bài duyên dáng, thâm trầm và ý vị. Tôi sẽ tìm cách giới thiệu từng mẫu văn, hoặc viết bằng quốc âm hoặc viết bằng Pháp âm, khi nào cần dùng đến, ở những chương sau này. Đó là cuộc đời ông về sau này. Ở đây, ta mới biết ông hồi mười bốn, mười lăm tuổi.

Năm 1897, tức là năm ông mười sáu, ông được đổi về tòa sứ Kiến-an — khi đó còn ở Haiphong. Một cái Haiphong rất mới, hỗn tạp và đô hội, mỗi chiều thứ bảy lại có những ông tây vác súng — vì có nhiều trộm cướp — vác súng trèo thuyền, đi cực kỳ vất vả ra Đồ-Sơn... nghỉ mát.

Trong tập nhật-ký của ông để lại mà chúng tôi đã được đọc hết trước khi viết tập này, Nguyễn văn Vĩnh không nói gì mấy về cách sinh sống và cách nghĩ ngợi của ông khi tòng sự tại đây. Chỉ biết rằng ở đây, ông có dịp được giao thiệp với khách ngoại quốc nhiều nên bắt đầu học tiếng Tàu và tiếng Anh.

Ông là người xướng xuất lên phong trào diễn thuyết; phong trào viết báo Nam báo Pháp; phong trào phổ thông chữ Quốc ngữ và truyền bá văn minh văn hóa Âu tây; phong trào đem cái hay cái đẹp của văn minh văn hóa Nam diễn ra cho người Âu Tây biết; phong trào mở hội giúp những người thanh niên đi Tây du học; phong trào phật giáo, phong trào thể thao v... v... nhất nhất bao nhiêu những thứ đó, ông cũng là người thủ xướng hay ít ra cũng là một người lính tiên phong hăng hái.

Một cuộc đời lộng lẫy mà nghiêu khê như thế, tất nhiên phải ảnh hưởng đến thân thế và sự nghiệp của ông. Muốn xét ông mà xét theo lối đại thể rồi do đó tìm những lời kết luận thì rất khó. Cái thân thế đó, cái sự nghiệp đó cần phải xét theo nhiều phương diện khác nhau. Đó là công việc mà chúng tôi thử làm dần ở những chương dưới này.

II

Nhà diễn thuyết

Ở tòa sứ Kiến-An, Nguyễn văn Vĩnh sang tòa sứ Bắc-Ninh rồi về tòa Đốc-lý Hanoi năm 1904. Sang đầu 1905, ông thôi việc, về sống một cách gần như yên vui với gia-đình, với bạn bè mà ông khéo chọn, với sách vở mà lúc nào ông cũng coi như những thân hữu không bao giờ phụ bạc. Ông càng gia sức học hành, nhưng không chịu chỉ học cho mình mà thôi, học một cách lặng lẽ và tìm tòi những sự thật để một mình mình biết. Không, hoạt-động, ông bao giờ cũng vẫn là người hoạt động. Cả cái học của ông, ông cũng muốn cho nó hoạt động nữa, nên ông đã từng có mặt luôn luôn ở trong những cuộc hội họp của hai trường: Trí-tri và Đông-kinh nghĩa-thục. Ở đó, ông đã có bao nhiêu dịp cho đồng bào ta được thấy cái tài học cao rộng của ông; ông dùng lời nói hùng hồn, những dáng điệu thực thà, tự nhiên và duyên dáng của ông để làm cho người ta vui vẻ mà phấn khởi. Bởi ông có sức lại lanh lẹn nữa, nên có khi suốt buổi họp, ông nói thao thao bất tuyệt và có khi không ngại tranh luận một lúc với hai ba người. Ai nói đứng đắn, ông trả lời đứng đắn; ai cười cợt, ông biến bao và có ngay những lời nói ngộ nghĩnh, và châm chọc. Những học trò cũ trường Trí-tri, đến giờ học có ông giậy, vui vẻ như được hội diện với một người anh thân mật. Thoạt đầu, ai cũng tưởng ông là một người bộp chộp, họ ngờ rằng có hỏi ông điều gì thì ông giải nghĩa qua loa lác đó rồi thì thôi. Thế nhưng mà không. Có một câu gì khó hay ai có một trường-hợp gì khó giải quyết mà hỏi ông, ông biên vào trong trí và về suy nghĩ tìm tòi kỹ cho được một câu trả lời sác thực. Thế rồi, sau đó một vài hôm, dăm bảy bữa, giữa lúc không ai ngờ nhất, thì người hỏi nhận được của ông một bức thư chứa đựng hoặc một phương pháp giải quyết cảnh ngộ, hoặc cách diễn dịch một câu văn khó hiểu, hoặc một chữ nam dùng để giải cho thật đúng một chữ trong văn Pháp. Trong những bức thư đó, trong những buổi dạy học đó, trong những cuộc tranh luận đó, Nguyễn văn Vĩnh không làm vẻ hùng hồn. Ông nói dễ dàng và tìm những chữ thông thường để diễn tả một cách khoa học những điều rất khó nói. Lời ông không chậm mà cũng chẳ mau, vừa vừa, nhưng khi nào đến đoạn chính của vấn-đề thì giọng nói cũng như lời văn của ông, sôi nổi, đầm ấm và mau hơn một chút.

Ai đã biết ông tất còn nhớ cái giọng nói sang sảng ầm ầm, rõ ràng từng chữ. Ông đọc một câu thơ hay kể một chuyện cổ tích cũng rành rọt như khi ông bàn về một chuyện trong gia-đình vậy. Giọng ông vui mà hơi có vẻ nhạo đời. Thỉnh thoảng lại sâu cay, làm cho người nghe, nếu có quên cũng còn phải là lâu lắm. Nhất là ở những nơi công cộng thì ông nói lại càng tài lắm. Lời văn ông dễ dàng, ý tưởng ông biến hóa, nhưng không bao giờ tỏ ra rằng ông sắp đặt trước hay học thuộc lòng sẵn từ nhà. Những chữ, những câu của ông hình như nở ra một cách tự nhiên từ một ý tưởng vững chắc, có tin tưởng; nở ra một cách bất thình lình, không ai ngờ, làm cho câu chuyện của ông càng có vẻ đậm đà thú vị.

(còn tiếp)

VŨ BẰNG

ĐÃ CÓ BÁN:

Khổng-Tử học-thuyết

tựa của cụ thượng Phạm-Quỳnh — Giá 4p50

SẮP CÓ BÁN:

VIỆT HOA THÔNG SỨ SỬ-LƯỢC

giá 5p00

ĐANG IN:

LƯỢC LUẬN VỀ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

LUẬN-LÝ, DU-THUYẾT YẾU-THUẬT

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ HANOI XUẤT-BẢN

16bis Tiền Tsin Hanoi

TAM-KỲ THƯ-XÃ

M Trần đình KHẢI

64, AMIRAL SENÈS — HANOI

ĐÃ BÁN

NHỮNG NGƯỜI

Đi ngược giòng

của TRẦN ĐÌNH KHẢI

— Ai đã có những ý tưởng không thường, những cuộc đời ngang ngược, không thể bỏ qua không đọc «Những người đi ngược giòng» đã tìm hiểu tâm lý của chính mình được phân tách và phô bầy một cách ỷ-mỉ, rành mạch.

— Một thể văn đặc-biệt và lạ lùng mà từ xưa đến nay chưa một nhà văn nào viết đến.

Giá 2p.00

Mợ Tú Tàn của CHU THIÊN 2p.50

SÁCH XANH

THẦN LỬA — Huy-Bích 0$35

CÔ BÉ CHĂN VỊT — Thệ-Thủy 0$30

CHIẾC ĐÈN BA NGỌN — Huyền Nga

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Một tháng với những kẻ tìm vàng

Nguyên-văn bằng Pháp-văn của cụ NG. VĂN VĨNH
Bản dịch quốc-văn của LÊ VĂN HÒE

— Thưa ông, ông thua lỗ phải chăng?

— Dạ, tôi hơn thế một chút kia... Nhưng thưa ông, cái thịnh-ý của ông đối với công việc, phỏng có ích gì cho tôi. Tôi há chẳng trông thấy dưới cái chòm râu sáu tháng...

— Ông định nói cái chòm râu sáu năm chứ gì! Vì mười hai năm trước đây, ông Mỗ nguyên chủ-nhiệm báo A. I. sống ở nhà quê với mấy thửa ruộng của nhà ở Mỗ. Nhưng từ hồi kinh-tế khủng-hoảng, ruộng đất không nuôi sống được người nữa, chỉ đóng thuế cũng không đủ; rồi vì ruộng mà vay công lĩnh nợ rất to, thóc lúc đem trả lãi nợ không đủ...

— Vậy thì ông muốn hỏi gì tôi? Ông định phỏng vấn tôi vì những đại-nghiệp đang thịnh-vượng mà sụp đổ cách nào, và chắc là để đăng vào tờ báo nào sắp ra hay là đăng vào tờ A. I. tái bản?

— Không, không. Không nói chuyện làm báo nữa. Cái lầm lỗi lớn nhất trong đời tôi là lấy nghề báo để nói bốn sự thực cần phải nói, tại một xứ mà nghề làm báo chỉ thành công trong một vai tuồng đã ấn định, nghĩa là hơi khó ấn-định một chút. Nhưng thôi, không nói về việc ấy nữa. Tôi đến đề-nghị với ông về một công cuộc làm ăn bảo là một cuộc mạo-hiểm cũng được, duy công cuộc đó họa may mới có cơ dựng lại được cơ-nghiệp chúng ta, trong thời buổi này.

Ta đi tìm vàng, loài kim sắc vàng ghê tởm kia đã làm cho chúng ta thất cơ lơ vận.

— Tôi tưởng ông không đến nỗi lẩn thẩn như thế. Vì vàng đã làm chúng ta và chín trăm chín mươi chín phần nghìn loài người khổ sở. Sao ta lại còn định làm to thêm khối vàng nặng hiện đang đè bẹp cả hoàn-cầu, để làm tăng thêm sự khổ sở đó. Cái cán cán vàng hiện ở trong tay vài người thế-lực nâng lên hạ xuống tùy lòng.

Thế rồi, người bạn đồng nghiệp cũ của tôi lúc này đã thành một người nhà-quê Việt-Nam, đem tất cả một lý-thuyết kinh-tế và tất cả một khoa luân-lý cá-nhân đối với những sự lâm-lạc của các bực nắm quyền bá-chủ hoàn-cầu, thuyết cho tôi nghe. Tôi tiếc không thể thuật lại câu chuyện dài dòng của ông khách đó ra để độc-giả nghe.

Bị thua lỗ, mắc công nợ, thất-nghiệp như tất cả những người thình lình thấy mình không thể tiếp tục làm ăn như cũ được, và tệ hơn thế, bắt buộc phải mưu cho mình và cho người nhà mình có cơm ăn ngày sắp tối, tôi đành phải nhận lời đề-nghị của một người nghèo khổ, người ấy chắc chắn là lịch-duyệt hơn tôi, vì ông ta khổ hơn tôi những mười hai năm trời, còn tôi thì tôi mới thoáng nhìn thấy sự nghèo khổ và không tin rằng nó đã ngấp nghé ngoài cửa rồi. Tôi vui lòng nhận lời nhất là vì công cuộc khởi xướng lên chẳng cần vốn liếng gì khác là tiền đi đường độ ngàn cây số và lưu lại chừng một vài tháng tại một xứ người ta không cần tiền để sống, vì ở đấy hiếm bạc quá hầu như là không có, đến nỗi để kiếm tiền đóng sưu-thuế và mua những đồ dùng văn-minh, nhân-dân chỉ còn có cách đào đất lấy loài kim vàng mà cả thế giới đều quí-báu và đem chứa đựng trong hầm các ngân-hàng, rồi lấy bạc, đồng cùng giấy ra tiêu thay.

Chúng tôi ra đi với một số vốn liếng xoàng hết sức. Nếu nói rõ ra đây là bao nhiêu tiền thì các ngài sẽ phải bật buồn cười. Số vốn ấy một nửa dùng gần hết về

việc mua lương thực ăn đường, và mua mấy thứ khí-cụ xoàng xoàng để chế cái máy lạ mà ông bạn tôi bảo đã sáng-chế ra theo phương-pháp mới nhất của khoa khai mỏ vàng. Cái máy ấy theo lời ông, sẽ giữ lại nết thảy những hạt vàng, những mẩy vàng, những cám vàng lẫn trong cát và đá cuội lọc ở một cái thác nước nhỏ.

Tôi nói vớ vẩn đấy. Vì, dù rằng người ta vẫn bảo tôi thấm-nhuần trí-thức phổ-thông, song tôi thú thực đến nay chẳng hiểu chút síu gì về thuật đãi vàng, ngay cả những điều sơ-lược nhất về khoa địa-chất và khoáng-chất-học cũng vậy. Thấy thế, ông bạn tôi bảo tôi rằng sự đó chẳng can hệ gì trong công cuộc ông ta đề xướng. Thứ nữa dọc đường trường ông sẽ dùng cách thô-sơ nhất để làm tôi hiểu các cách thức sơ-lược về công việc chúng tôi sẽ làm. Da dĩ, ông không cầu tôi cộng-tác về đàng chuyên-nghiệp. Ông bảo tôi có những tài năng cần phải đem thực-hành tại một xứ mà nhân-dân không thích khó nhọc làm việc dù thuê tiền cũng thế. Ở đấy dùng thổ-dân làm được việc, cần phải có một chút hòa-khí và một chút hốt-lược (laisser-aller), mà hai đức-tính đó, hình như tôi có sẵn và rất giầu. Tôi chẳng giấu giếm gì mà nói thêm rằng tôi được cái dễ học các thứ tiếng. Thứ tiếng nào khó đến đâu cũng chỉ trong tám hôm là tôi học nói ngay được, có khi học được cả cái giọng giống nhất với nơi nói thứ tiếng ấy, để rồi lại quên một cách cũng dễ-dàng như vậy, khi thứ tiếng đó không cần dùng cho tôi. Tôi đã học tiếng Quan-hoại ở Vân-nam theo cách ấy; học tiếng Anh ở mấy nơi tàu sang Pháp mản-xế; học tiếng Đức trong khi sang du-lịch Bá-linh hồi năm 1922. Và chăng người Lào nói tiếng Thái là thứ tiếng mà tôi đã tập nói ít nhiều hồi trong nhà tôi có một cô Thổ.

Thế là tôi công-ty vào một công-cuộc có thể làm nên giầu có, nếu thành-công. Vốn góp vào thì một phần bằng tiền vừa đủ để kinh-phí vào việc đi đường và một phần bằng tài-năng, công-dụng thế nào chưa hiểu. Người chung phần với tôi thì góp vào sự sáng-kiến của ông ta, một cái vốn bằng những điều hiểu-biết quí-báu về những công-cuộc khai mỏ của người Xiêm và người các nước khác ở Lào, về nền phú-nguyên rất phức-tạp của Thổ-địa Ai-lao.

Gặp hồi sở Hỏa-xa mời đi dự lễ khánh-thành quãng đường từ Điêu-tri đi Tuy-hòa trên con đường thiết-lộ xuyên Đông-dương, tôi được dịp đi một phần lớn quãng đường không phải mất tiền lại được ngồi trong những toa xe mới rất lịch-sự đem chạy ngày khánh-thành.

Tự làm tròn nhiệm-vụ nhà viết báo ngày lễ khánh-thành, tôi đáp chuyến xe riêng trở về Đông-hà, bạn tôi đi chiếc xe hơi hòm cũ kiểu Ford kéo theo là một đống khí-cụ và lương-thực hai người ăn trong một tháng, do đường bộ đến đợi tôi ở đó. Đợi bạn ở Đông-hà, tôi không biết là bạn sẽ lôi mình đi đâu. Nói thế, chắc các ngài không ai tin. Nhưng sự thật là như vậy. Tôi chẳng quan-tâm gì đến nơi chúng tôi sẽ cùng nhau làm việc. Theo tài-liệu của bạn tôi, nghĩa là theo lời ông bạn tôi nói, thì phải ngược dòng sông Tchépone là một con sông phát-nguyên từ núi Hoành-sơn, lên một miền ở Trung-Lào. Thế là đủ. Cái nhiệm-vụ của tôi là nhiệm-vụ một người bạn đồng-hành, giúp được phần nào vào công-cuộc thì giúp, và riêng về các vấn-đề tuyển-mộ nhân-công và tổ-chức công việc.

Để khỏi hao hụt mất số vốn nhỏ vào tiền lộ phí, lúc ở trên xe lửa xuống tôi làm ra bộ không biết rằng có một nhà khách-sạn ở Đông-hà. Tôi đến trọ tại nhà hàng cơm ta gặp đầu tiên ở vùng phụ-cận nhà ga.

Chỉ có một căn phòng, trong phòng kê ba giường, nằm trên một chiếc giường đó, tôi ngủ cho hết đêm, tưởng rằng duy có một mình trong đó.

(còn tiếp)

TRIẾT-HỌC HÒA-BÌNH
hay
TRIẾT-HỌC CHIẾN-TRANH?

Trong một số trước đã dịch đăng bài «Chiến-tranh về tư-tưởng ở Âu châu», nay lại xin lược dịch bài «Bài xích triết học chiến-tranh» cũng do người Nhật viết trong tạp chí «Nước Nhật và người Nhật» xuất bản giữa lúc trận thế-giới đại-chiến lần thứ nhất đang xảy ra.

Cuộc Âu-châu đại chiến lần nay, nguyên nhân rất là phức-tạp; nhân khẩu quá thừa, kinh-tế khốn nạn, các nghề công thương tiến triển rất mau, và sự bành-trướng của chủ-nghĩa dân-tộc, sự cấp hành của chính-sách thế-giới cùng cháy ngấm ngầm rồi bốc bùng lên, vốn không phải chỉ là cái cớ đơn giản xảy ra trong một lúc. Trong các nguyên nhân ấy, sự xướng khởi triết-học chiến-tranh, đối với tư-tưởng giới-thực có thế lực phi thường, phần trực tiếp quan hệ về chiến-tranh lại càng sâu lắm. Đó là điều chúng ta cần phải nghiên cứu cho được thấu rõ cái lý của nó ra làm sao.

Triết học chiến-tranh, là về mặt triết học nói rõ cái rất cần của chiến-tranh vậy. Người thì bảo «chiến-tranh là yếu-tố duy nhất về trật-tự của thiên-thần; đó là căn-cứ ở thánh thư để chứng rõ chiến-tranh.

Ôi, điều nói trong thánh thư, chỉ là điều chủ trương triết học hòa-bình, nay kẻ nói triết học chiến-tranh lại cũng muốn mượn để làm thành lũy cho điều chủ trương của mình, nếu không phải là xuyên-tạc phụ hội, thì chỉ là tự dối mình và dối người mà thôi. Phương chi thánh thư chỉ có hệ lực với một hạng người, nên thuyết ấy không thể bao quát được, vậy không đáng để cho ta nghiên cứu.

Thứ đến kẻ cho chiến-tranh là gốc ở tính chất của loài người tức là chủ-trương loài người có tính-chất căn-bản cần phải tranh-đấu. Điều kiến giải ấy, không phải mới có, ngay từ Hoắc-bố-tư (Hobbes 1588 — 1679, nhà triết học nước Anh) đã chủ-trương rồi. Hoắc-bố-tư cho rằng giới sinh ra người, về âm thần năng lực, đại để là bình đẳng. Đã là bình-đẳng đều mong được đạt tới cái mục-đích bình-đẳng ấy. Ví dụ có hai người, cùng cầu một vật mà vật ấy lại không phải là hai người có thể cùng có được, thì thế tất phải tranh nhau. Sự tranh nhau ấy chỉ là trạng thái tự nhiên. Ấy cho nên trạng thái tự nhiên chỉ là trạng thái người với người tranh cướp nhau, người với người ăn thịt nhau. Muốn ở trong trạng thái ấy mà mưu cuộc yên-toàn cho mỗi người, là một điều rất khó. Cho nên nhân lòng nghĩ khủng-bố, không được không phải bỏ sự tự do tự nhiên, mà kiến thiết nên xã-hội có trật-tự. Nhưng sự tranh đấu cừu-địch, thì chưa hề có vì thế mà tiêu diệt. Đó là thuyết của Hoắc-bố-tư vậy.

Người ta nhân ý ấy suy ra, cũng nói rằng loài người ở trong trạng thái tự nhiên, dù chỉ vì cái bản năng căn bản bảo tồn thân mình nó chi phối mà cái bản năng căn bản ấy, không thể không có cái ý-chí chiến thắng đối với hết thảy cuộc tranh-đấu.

Thuyết triết học siêu nhân của Ni-thái (Nietzeche) mà các thanh-niên nước Đức đều rất tín ngưỡng, cũng chỉ là ra sức mở rộng tư-tưởng của Hoắc bố-tư. Ni-thái có nói: «Gọi là chiến-tranh là cái hiện tượng bất tuyệt của sinh vật giới, động vật, thực vật thường thường kế tục mà không có lúc nào thôi. Xét về mặt sinh lý học, cuộc chiến-tranh của loài người, cũng không bao giờ có đình chỉ. Cái mà người ta gọi là hòa-bình chẳng qua chỉ là sự dự bị về chiến-tranh. Đối với sự phân biệt hòa-bình và chiến-tranh người đời thường thường cho hòa bình là trạng thái bình- hời, chiến tranh là trạng thái phi thường. Theo ý tôi thì khác. Vì chiến-tranh là trạng thái thường thấy, mà hòa bình là thời kỳ dự bị chiến-tranh. Con thú dữ chực cắn xé vật gì, tất trước phải vươn mình mà nhìn chằm chặp: thời kỳ hòa bình của quốc-tế tức là lúc nhìn chằm chặp của con thú dữ vậy. Ấy cho nên lịch-sử dĩ vãng của loài người, đều là chiến sử, là một sự kế tục chiến tranh không có ngày nào thôi. Do dĩ-vãng mà xét tương-lai thì thế-giới quả không bao giờ có được cái thời đại dẹp tắt chiến tranh, có thể nói chắc như thế. Một trong những nguyên nhân chiến tranh là số người sinh sôi, đại để các sinh vật sinh con thường nhiều, một lúc thường tới vài trăm cho đến ngàn vạn, thế tất không thể đều sống còn cả mà không hao hụt. Một phần nhớn thường thường vì chiến-tranh mà chết, phần còn sót lại chỉ là số ít mà thôi. Người là động vật có đoàn thể, mà khác với động vật khác, khi chiến-tranh thường họp ngàn vạn dân để chọi nhau. Cho nên loài người chỉ khác các động vật khác là đánh nhau luôn luôn, mà số người được thêm ra; vì số người thêm ra mà nạn chiến-tranh trọng đại, liền nhân ở đó. Cho nên gọi là sinh-hoạt, tức gọi là chiến-tranh, các cuộc tranh nhau giết nhau của sinh vật giới chẳng lúc nào thôi. Loài người dù có lúc không đánh nhau mà cũng như đánh nhau, vì các sự cạnh tranh để sinh-tồn hàng ngày, chẳng phải chiến tranh thì là gì?»

Đó là điều lầm lẫn của nhà triết học chiến tranh coi sự chiến tranh cũng như sự sinh tồn cạnh tranh vậy.

Chiến-tranh cố nhiên cũng là một phần trong cuộc sinh-tồn cạnh tranh, nhưng không thể cho ngay sự sinh-tồn cạnh tranh là chiến tranh. Nếu trong hai cái ấy mà không phân biệt cho rõ ràng, thì nghị-luận rối bời không biết thế nào là phải. Nếu căn cứ chỗ xem xét chiến-tranh về mặt sinh vật học, tất phải bài xích cái thuyết của Ni-Thái là lầm to.

Sự sinh-tồn cạnh-tranh, dã đành là thường thái trong sinh vật giới, nhưng không thể nhận đó là hình thức chiến-tranh. Lịch-sử loài người, đã đành có nhiều thời đại chuyên việc chiến-tranh, như nhà xã hội học lấy sự sinh-hoạt của các bộ-lạc là sự sinh hoạt không dứt chiến-tranh, không phải là không có xét nghiệm. Nhưng thời đại bộ lạc cũng chỉ có khi nào bộ lạc này tiếp xúc với bộ lạc khác mới có chiến tranh, vậy không thể bảo chiến tranh là yếu-tố trong sự sinh hoạt được. Ông Á-lý-tư đa-đức (Aristote) cho loài người là động vật trong xã hội có tổ-chức, các nhà sinh vật học đều tán đồng. Loài người đã là động vật trong xã hội có tổ-chức, thì quyết không phải như Hoắc-bố-tư bảo là tranh cướp nhau, ăn thịt nhau mà phải bảo là họ cùng biết dóm-họp mưu cuộc sinh hoạt hòa bình. Số nhiều học giả ngày nay, nói những dân tộc còn man giã giống loài người đời nguyên thủy, như giống Ủy-thái ở đảo Tích-lan, dân tộc ở nội địa bán đảo Mã-lạp-da, đều biết mưu cuộc sinh hoạt hòa bình, mà không hề có chiến tranh, trừ khi nào có sự cướp vợ của nhau và lấn cướp bãi săn của nhau thì kẻ bị cướp lấn mới phải đánh giết kẻ thù địch. Đó là cảm giận do ở thiên-tính, nhưng nếu không có kẻ khêu động thì quyết không bao giờ phát ra. Coi đó đủ biết loài người quả không có cái tính chất căn bản thích chiến-tranh, nếu không bị kẻ khác bức bách, thì chỉ yên-nhiên mưu cuộc sinh hoạt hòa bình mà thôi.

Tóm lại, cái bản năng rất mạnh của loài người, là bản năng xã hội, nên phải bảo hòa-bình là trạng thái bình thời, mà chiến tranh chỉ là trạng thái đặc biệt tạm thời. Như các ông Lư-Thoa, Thác nhĩ-tư-thái, đều chủ trương

THỐNG-CHẾ PÉTAIN Đà NÓI:

«Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bây giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia».

Kẹo ho Pecto
mát cổ thơm miệng

EROS
Xì-gà nhẹ, thơm, êm dọng, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Huế Hanoi — Télephone 974

thuyết tính người vốn thiện, vì văn hóa trụy-lạc mới có tranh đấu, thuyết ấy thực là có lý. Các nhà chủ trương triết học chiến-tranh kia, cho chiến tranh là tính chất căn bản của loài người, chẳng là lầm lẫn lắm du? Tính chất loài người, có lúc cũng có cái bản năng hướng dẫn chiến tranh, nhưng quyết không thể lấy thế mà nói đó là toàn thể tính-chất của loài người vậy.

Các nhà triết học chiến tranh lại chủ trương thuyết cho chiến tranh là nguyên động lực xúc tiến văn-hóa. Hưu-đinh-cách-nhĩ nói: « Sự chiến tranh có ích cho tiến bộ nhiều hơn là làm hại cho tiến bộ, như hai thành Nhã-điển, La-mã, dù luôn luôn bị nạn chiến tranh, nhưng chính vì chiến-tranh mà lên tới tột bực văn hóa; hai nước Đức, Ý cũng đều lấy sắt và máu gây nên quốc-gia thống nhất. Cơn dông-tố nổi lên, có thể làm trong sạch không khí, tuy bom có làm vùng cỏ nát, tuy đạn có bật gốc cây khô, nhưng những cây cứng dắn vững-chắc thì vẫn đứng trơ không bị lay động. Cuộc chiến tranh diễn ra là cuộc thí nghiệm chính-trị, nhục thể, trí lực của nhân dân mỗi nước. Những quốc gia hèn kém, có thể sống trộm trong lúc hòa bình tới khi gặp cuộc chiến tranh, thì các điều kém hèn, đều bộc lộ ra cả...» Ôi, nói về những hiệu quả đã qua của chiến tranh, về các cuộc văn-hóa phát triển, cố nhiên là ta phải công nhận, loài người từ cuộc sinh hoạt bộ lạc tiến dần thành những quốc gia như ngày nay, không thể không nói là do chiến tranh mà được thế. Nay các nhà xã-hội tâm lý học cũng bảo cái bản năng tranh đấu rất có ích cho sự tổ chức xã hội. Những dân tộc đứng vào địa vị cô lập mà làm thành được một quốc gia là nhờ ở sức chiến tranh rất nhiều. Đến như thời đại giao thông chưa phát đạt, các nước cũng thường thường nhờ ở chiến tranh để truyền bá văn hóa, Bảo chiến tranh là nguyên động lực xúc tiến văn hóa, thực không phải là quá. Nhưng bảo xúc tiến văn hóa chỉ chuyên cậy ở chiến tranh, không chiến tranh thì văn hóa không thể phát triển, điều đó thì người ta lại không dám cá tin. Theo các điều đã nhận xét, ở vào thời đại tiến bộ ngày nay, chiến tranh chỉ là trở lực cho sự phát triển văn hóa. Văn hóa phát triển, chỉ cạnh tranh cũng đã đủ, cần gì phải dùng chiến tranh? Dù chiến tranh có thể thí nghiệm giá trị về chính trị, nhục thể, trí-lực của quốc dân, nhưng các cuộc cạnh tranh hòa bình, cũng đủ để phân hơn kém, không cứ phải đến chiến tranh.

Xem các điều đã kể trên, triết học chiến tranh, thật lầm lẫn rất nhiều. Nếu ở thế giới này ai nấy đều săn mang tư tưởng ấy, thực có cơ nguy hiểm phi thường. Vì vậy chúng ta không thể không theo triết học hòa bình mà cùng ra sức bài xích triết học chiến tranh,

PHÚ-SƠN

CÙNG BẠN ĐỌC T.B.C.N. Ở TOÀN XỨ CAO-MIÊN

Sau khi tôi tuyên bố tạm-biệt các ngài, nhà báo đăng tin nhắn các ngài đã quá hạn, vui lòng gửi ngân-phiếu trả, nếu không sẽ phải làm *recouvrement par poste.*

Rốt cuộc, các bạn đọc vẫn chưa gửi tiền về. Đã vậy, mà còn tiếp báo trả lại, ngoài băng đề « parti sans laisser d'adresse »

Nên hiểu rằng: vị nào « chơi dỡn » như vậy, mà một khi bị truy-tầm ra, thì có lỗi. Vì nhà báo sẽ dùng cách viết thư hỏi ông Chef nếu độc-giả làm sở công; hỏi ông chủ hãng, nếu độc-giả làm sở tư; hỏi nhà đương cuộc, nếu độc giả là người thương-mại.

Còn như hỏi các nơi kể trên, mà vô-hiệu-quả, cố-nhiên là nhà báo tự bắt buộc đăng thư tín, để nhờ người khác chỉ dùm.

Ở đời, con người được thiên-hạ ca tụng, kính-trọng chưa chắc là vì tiền tài, mà là vì sự tín-nhiệm vậy. Vả, giao-tình quân-tử là do chỗ tài-thương phân-minh. Ta không nên coi tiền trọng hơn danh-dự,

Ng-đức-Kỉnh

T. B. — Xin cảm ơn chư-vị đã vì tôi, mà trả tiền phân-minh cho nhà báo sau ngày tôi thôi.

— Ông Võ-văn-Rớt, cũng là bạn thâm-giao của tôi. Xin các ngài sốt sắng tính tiền T. B. C. N. với ông ấy.

KHỔNG-TỬ CÓ HỎI LỄ NƠI LÃO-TỬ KHÔNG?

Tới nay, làng Nho nước Tàu và nước ta đều tin-thực và công-nhận rằng Khổng-Tử khi tới nước Chu, đã đến thăm Lão-Tử và hỏi Lão-Tử về Lễ.

Tin đến nỗi đời Hán, người ta đã vẽ cả tranh hình-dung cuộc gặp gỡ giữa Lão-Tử và Khổng-Tử, và ngày nay các sách Lịch-sử được bộ Giáo-dục Trung-hoa chính-thức nhận làm sách giáo-khoa, đều không quên thuật lại việc đó.

Thực ra, thuyết nói Khổng-Tử hỏi Lễ Lão-Tử, và Lão-Tử khuyên dạy Khổng-Tử vị tất đã đáng tin.

Bấy lâu nay người ta sở dĩ không ai dám đứng ra phản-đối thuyết đó, là vì thấy có nhiều tang-chứng khẳng-định, và chưa tìm được tang-chứng gì trái ngược lại.

Những sách cổ có chép việc trên là những sách sau này:

1·) Trang-Tử
2·) Lễ-ký
3·) Sử-ký
4·) Khổng-Tử gia ngữ.

Mà trong bốn bộ sách trên thì cổ nhất là sách Trang-Tử chép từ đời Chiến-quốc tức là trước đời Tần. Còn LỄ-KÝ thì do Đái-Đức Đái-Thánh đời Hán chép lại; SỬ-KÝ của Tư-mã-Thiên cũng xuất hiện đời Hán.

Còn sách Khổng-Tử Gia-ngữ nếu quả do Khổng-Phụ soạn, thì Phụ cũng sinh vào đời Tần, tức là sau tác-giả sách Trang-Tử.

Như vậy, ta phải nói rằng các sách *sử-ký, Lễ-ký, Khổng-tử, Gia-ngữ* đều chép theo sách Trang-Tử. Hay là bảo như thế này cũng được:

Sách Lễ-ký đã chép theo sách Trang-Tử, sách Sử-ký đã chép theo sách Lễ-ký và sách Khổng-Tử Gia-ngữ lại chép theo sách Sử-ký hoặc theo cả hai bộ sách trên.

Nghĩa là thuyết nói Lão-Tử khuyên nhủ Khổng-Tử hay Khổng-Tử hỏi Lễ Lão-Tử khởi lập từ sách Trang-Tử.

Sách Traug-Tử, dù do chính Trang-Tử soạn hay do đệ-tử Trang-Tử soạn, cũng vẫn là một bộ sách của phái Đạo-gia. Mà phái Đạo gia với phái Nho-gia không cùng chung một tôn-chỉ, một chủ-trương; trái lại, lại tỏ ra phản-đối nhau, vì một bên thì chủ-trương nghĩa Yếm-thế (chán đời) một bên thì chủ-trương nghĩa Nhiệm-thế (gánh vác việc đời).

Cố nhiên là Trang-Tử (đệ-tử của Lão-Tử thủy-tổ Đạo gia) và đệ-tử Trang-Tử không bao giờ nói tốt cho ông Thánh-sư đạo Nho.

Vì vậy trong sách Trang-Tử, Khổng-Tử bị chế-riễu một cách sâu cay mát mẻ, bằng một giọng văn tự-sự rất tài-tình.

Theo ngay thiên đầu trong sách Trang-Tử thuật chuyện chim đại-bằng và cá kình-ngư, người ta đã biết rằng văn sách Trang-Tử chẳng phải là văn Sử-ký hay văn tả-thực gì, mà chỉ là văn ngụ-ngôn, nghĩa là lối văn bịa chuyện.

Như thế thì chuyện Khổng-Tử đến hỏi Lễ Lão-Tử, và thăm Đạo-Trích giá-trị cũng không hơn gì chuyện chim bằng và cá kình, nghĩa là toàn chuyện bịa-đặt tưởng-tượng.

Làng Nho đều nhận như thế. Làng Nho đều coi chuyện Khổng-Tử thăm Lão-Tử và Đạo-Trích trong sách Trang-Tử là chuyện vu-khoát không đáng tin, song vẫn tin lời các sách Lễ-ký, Sử-ký, Khổng-Tử Gia-ngữ là đúng sự thực.

Tin lời Đái-Thánh Đái-Đức, Tư-mã-Thiên, Khổng-Phụ, tiên-nho hậu-nho không

ngờ rằng mấy vị Nho-giả trên đây đều đã vô-tình nhận lời sách Trang-Tử là đúng. Thật là một điều khờ!

Nếu quả Khổng-Tử hỏi Lễ Lão-Tử và khen *« Lão-Tử giống như con Rồng »* (theo sách Sử-ký của Tư-mã-Thiên) thì sao không thấy bọn đệ-tử chép trong sách Luận-ngữ?

Những lời Khổng-Tử nói về lòng «nhân» của Quản-Tử và cái « huệ » của Tử-Sản đều có chép trong sách Luận-Ngữ, điều đó tỏ rằng Khổng-Tử không cần giấu lời khen chê, và đệ-tử ngài cũng không phân-biệt gì người trong nho-phái hay ngoài nho-phái, hễ ai nhớ được câu gì của Ngài thì ghi chép ra. Vậy nếu Ngài khen phục Lão-Tử như thế thì đệ-tử Ngài tất không thể bỏ sót lời Thầy khen một nhân-vật như Lão-Tử.

Trái lại, sách Luận-Ngữ, đã cho ta thấy một cách kín-đáo và gián-tiếp rằng Khổng-Tử không đồng ý-kiến với Lão-Tử.

Thiên Hiến-vấn sách Luận-Ngữ chép rằng:

Hoặc có người hỏi:

— *Lấy ơn đền oán, nên chăng?* (Dĩ đức báo oán hà như?)

Khổng-Tử hỏi lại:

— *Vậy lấy gì để đền ơn?* (Hà dĩ báo đức?)

Và nói thêm rằng:

— *Cứ lấy lòng thẳng mà trả oán, lấy ơn mà trả ơn.* (Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức).

Mà câu *« dĩ đức báo oán »* (lấy ơn đền oán) chính là lời nói của Lão-Tử, thấy trong Đạo-đức kinh.

Có phải Khổng-Tử đã chê Lão-Tử một cách gián-tiếp, chứ không hề tỏ ý ngợi khen?

Có thể bảo rằng Khổng-Tử hoặc tới thăm Lão-Tử để hỏi mượn sử-sách hay vì một mục-đích gì khác, chứ bảo rằng Ngài đến hỏi Lễ nơi Lão-Tử, và để nghe lời Lão-Tử khuyên nhủ, thì thực đáng ngờ lắm vậy.

VĂN-HẠC

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ-thuật tiến-bộ

ĐÃ CÓ BÁN:

Chuyện HÀ-NỘI

của *VŨ NGỌC PHAN*

Muốn biết kỹ càng muôn mặt của chính Hanoi kinh kỳ hãy đọc chuyện Hà-Nội

Mỗi cuốn giá 2$20 (bản quý 15$)

SẮP CÓ BÁN:

Xóm Giếng ngày xưa

của TÔ HOÀI

— Một mối tình cay đắng của một thiếu niên ngơ ngác.

— Một câu truyện tâm sự não nùng, đau thương vô ngần của một thời trẻ tuổi ngơ ngác.

— Những hàng chữ tâm huyết gửi cho Sách bạn trẻ của bốn phương đất nước. in cực đẹp trên khổ giấy 18 x 24.

ĐƯƠNG IN:

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tiên của Ngọc GIAO

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyên HỒNG

XÓM AO SEN

tiểu thuyết của TÔ HOÀI

HƯƠNG KHÓI

tiểu thuyết của Mạnh phú TƯ

Thư và mandat xin đề cho:

M. PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

NGHIÊM-PHỤC
và vấn-đề văn-hóa Đông Tây

IV
Bức thư 10.000 câu của Vương-an Thạch

Đến chỗ bất-đồng thứ tư của văn-hóa Trung Tây là tôn-chỉ giáo-dục.

Chúng ta đã thấy ở đoạn trên, Nghiêm-Phục bày tỏ văn-hóa Trung-quốc và Tây-dương khác nhau về quan niệm tiến-hóa, thành ra cũng phát-hiện mỗi đằng một vẻ không giống nhau. Đằng này khư khư tồn cổ; đằng kia ưa thích duy-tân. Một bên tôn trọng dân-quyền; một bên bảo-thủ chuyên-chế.

Ấy chính bởi những sự bất-đồng như thế, việc giáo-dục ở Tây-dương và ở Trung-quốc tự-nhiên theo đuổi khác nhau.

Tôn-chỉ giáo-dục của Tây-dương là mở mang tri-thức cho khắp quần-chúng, không riêng môn loại hay chia đẳng cấp nào. « *Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách* », câu nói cửa miệng ấy của chúng ta xưa nay, phải đặt vào xã-hội Tây-dương mới đúng. Thật thế, ở xứ người ta, bất cứ ai cũng có trách-nhiệm đối với tổ-quốc, bất cứ ai cũng phải đóng góp tài-năng tri-thức để xây dựng nền thịnh-vượng chung của quốc-gia. Giáo-dục mỗi người được hưởng cốt nhằm theo mục-đích ấy.

Với họ, giáo-dục phổ-thông và cần dùng như khí trời, ai cũng được hưởng-thụ như ai, tùy theo mỗi người sở thích về tài nghề môn học gì đều được giáo-dục riêng tài nghề môn học ấy. Vì tôn-chỉ giáo-dục ở xứ họ cốt làm cho dân cường quốc phú, cho nên mỗi một tên dân, dù là con cha cháu ông hay áo vải chân trắng mặc kệ, cũng được chịu sự dạy dỗ tốt lành không khác gì nhau. Vô luận cách nào có thể khiến cho quần chúng được sung sướng khôn ngoan, giáo-dục đều phải giảng cứu và thi thố cho dân đến nơi đến chốn.

Trái lại, ở Trung-quốc không thế; đối với người trên, nghĩa là hạng làm vua cầm quyền trị dân, việc giáo-dục chỉ có ý-nghĩa gây dựng lựa chọn lấy một số nhân-tài ra làm quan; đối với kẻ dưới, đi học cũng chẳng có hy-vọng gì khác hơn là chiếm đoạt khoa-danh, bôn-hạ sĩ-hoạn.

Té ra ông vua tiếng rằng lo việc giáo-hóa nhân-dân, chẳng qua chọn lấy số người vừa đủ sai khiến; còn người dân chịu sự giáo-hóa ấy, chẳng qua mong mỏi tuyệt đích chỉ có thi đỗ làm quan là hết.

Ngoài cách giáo-dục khoa-danh sĩ-hoạn, nhất thiết phương-pháp gì làm cho quốc-gia phú cường và dân chúng có thể nhờ cậy để sinh tồn an lạc, tiến hóa cải-lương, đều không cần phải giáo-dục. Chẳng trách ở nước Tàu gọi là giáo-dục, chỉ có kết-quả cao nhất, là rèn đúc ra một số ít nhân tài để cai-trị bách-tính thế thôi; đến như cái đạo sinh-tồn tiến-hóa của quần-chúng thì còn thiếu sót trăm bề, không bấu víu vào đâu mà hòng cải thiện và tấn tới lên được.

Tóm lại, giáo dục ở Tây-dương là giáo-dục làm cho quốc-gia phú-cường, còn giáo-dục ở Trung quốc, quanh đi quẩn lại, không ngoài cái tôn-chỉ đào-tạo số người sai phái của nhà vua!

Đó là đại-ý Nghiêm-Phục so sánh tôn-chỉ Trung Tây giáo-dục, thấy phát-biểu ở bài phê-bình bức thư dài 10.000 câu của Vương-an Thạch đời Tống dâng vua Nhân-tôn.

Vương-an Thạch là ai?

Bức thư kia kể lể những gì mà dài dòng văn-tự lắm thế?

Nhân dịp, tưởng nên nói qua ở đây, không phải lạc đề hay là vô vị.

Ta nên biết ngay từ thế-kỷ 11, Trung-quốc đã từng có người hiểu nghĩa giáo-dục một cách rộng rãi, thiết thực, và có một lúc đã thi-hành phương-pháp giáo-dục mới mẻ, gần giống như của Tây-dương ngày nay. Nếu cuộc duy tân biến-pháp của người ấy được thi-thố triệt-để ngay lúc bấy giờ, rồi sau mỗi đời cứ thế mà sửa sang thêm mãi, thì chẳng những Trung-quốc đã đi trước Tây-dương trên đường giáo-dục hoàn-bị, không để tới nay Nghiêm-Phục còn phải so sánh thở than, mà có lẽ Trung-quốc mở mang sớm hơn Tây-dương, cả về kinh-tế, chính-trị và khoa-học cũng nên.

Người ấy tức là Vương-an Thạch.

Hồi đó nhà Tống đã bắt đầu khó khăn suy yếu cả nội-trị lẫn ngoại-giao, họ Vương lập chí đổi mới phép tắc chính-trị lý tài, để làm cho nước giàu dân mạnh. Muốn thế, cần phải sửa sang giáo-dục trước nhất. Vương bèn dâng vua Tống Nhân-tôn (1023-1056) một bài điều-trần dài, cực lực bày tỏ lối học và cách lựa dùng nhân-tài đương thời sai lầm, vô ích cho dân cho nước. Có đoạn ông nói thế này :

— « Hiện nay nhà nước chọn lấy nhân-« tài đã không phải lối, đến sự dùng « người cũng chẳng xét xem tài đức ai nên « làm việc gì cho đúng, chỉ hỏi xuất-thân « trước sau ; không kể tài có xứng hay « chăng, mà chỉ kể thời giờ ra làm quan « được nhiều hay ít.

« Người xuất thân văn-học, lại khiến « làm việc lý-tài ; đã khiến làm việc lý tài, « lại đổi qua chức-vụ hình-ngục ; đã đổi « qua chức-vụ hình ngục, rồi lại xoay ra « khiến coi việc nghi lễ. Té ra có một « người mà dùng vào chức-vụ cả trăm « quan, chẳng trách nhân-tài khó làm nên « việc vậy.

« Giao cho người ta công việc khó làm, « thì số người có thể làm được việc ít « lắm. Số người có thể làm được việc ít, « thì người ta đua nhau chẳng làm việc gì « cả. Cho nên sai coi nghi-lễ, chẳng lấy « sự không biết nghi-lễ làm lo, vì người « coi nghi-lễ đời nay, chưa từng học lễ ; « sai coi hình ngục, chẳng lấy sự không « biết hình ngục làm xấu hổ, vì người coi « hình ngục đời nay, chưa từng học luật « vậy v... v... »

Rõ ràng ý-kiến Vương-an Thạch muốn sửa đổi giáo-dục trần-hủ nghìn xưa, và dạy dỗ nhân-tài chuyên-khoa, thực-học, để ai làm nghề nghiệp gì, trước hết được huấn luyện tinh thông nghề nghiệp ấy.

Cách ít lâu, Thần-tôn lên ngôi, cũng dốc ý tự cường, bèn cất Vương làm tể-tướng.

Một khi có quyền-hành trong tay, Vương liền thực-hành tân-pháp. Thoạt tiên đặt ra Tam-ty Điều-lệ-ty, để làm cơ-quan chỉnh-lý tài-chính của chính-phủ trung-ương, phàm số chi thu trong nước đều ghi chép và định ra thể-thức rõ ràng. Chính sách này giúp cho nhà nước mỗi năm đỡ bớt các khoản những-phí được bốn phần mười,

Mặt khác, Vương bày ra phép nông-điền thủy-lợi (đại khái như dẫn thủy nhập điền ngày nay) để tăng thêm sinh sản cho dân ; lại làm những phép Thanh-miêu, Mộ-dịch, Phương-điền, lợi cả cho dân và nhà nước về đương lý-tài ; lập Quân-khí-giám để mở mang quốc-phòng, làm phép Bảo-giáp khiến dân rèn tập việc võ để mỗi địa-phương đủ sức tự-vệ. Riêng về giáo-dục, Vương mở nhiều trường học, lại đặt các trường chuyên-môn về luật-học. võ-học, y-học v... v... lấy thực-học chuyên-khoa rèn tập nhân-tài.

Tân-pháp của Vương-an Thạch, tóm lại, phần nhiều ám-hợp với chính-sách văn-minh đời nay. Song vì xã-hội Trung-quốc đương thời ốm giữ lề lối cũ đã quen, từ bực lão-thần danh vọng cho đến sĩ-phu lê-thứ, xúm lại kêu ca phá rối, kỳ cho tân-pháp bãi hết mới thôi. Chánh-trị. giáo-dục ở nước Tàu trở lại chuyên-chế và hư-văn như cũ ;, chẳng riêng Nghiêm-Phục than tiếc, chúng ta cũng nên lấy làm than tiếc vậy.

ĐÀO TRINH NHẤT

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO
(Tiếp theo)

Lẽ tất nhiên, bà Ngã càng căm. Kẻ mỗi chài mối lái đã hiển nhiên là bà hai Mợn. Bà Ngã gọi mẹ Hiền sang nhà, tính toán tiền nợ, còn bao nhiêu giả tất. Giả xong rồi, bao nhiêu lời mát mẻ mới tuôn ra. Mẹ Hiền chỉ cố nhịn cho yên chuyện. Nhưng bà Ngã không dễ dàng quá thế. Bà tấm tức đã lâu. Sở dĩ bà cứ phải ngậm tăm là vì bà chưa xoay được tiền trả nợ. Phải trả, cho tỏ rõ mình không phải là con người lừa lật đã. Rồi sẽ nói. Thế nào cũng nói. Nếu im đi tất chúng cho mình là đứa ngu. Vậy mẹ Hiền đã biết cái trái của thị, không dám hé hàm răng đáp lại nửa nhời, thì bà cũng tha cho. Nhưng còn cái con mẹ thị kia ! Con mẹ thị là bà hai Mợn. Chẳng phải mẹ mà lại thế !... Bà Ngã nhất định nói vào mặt cho con đĩ già ấy biết. Bà nói thật. Bà xưng xưng bảo bà hai thế này :

— Bà Hai ạ. tôi ở cái xóm này có đến quá mười năm, chưa đảo điên với ai một đồng xu. Ấy thế mà chết mẹ nó, có đứa nó dám bảo với chị Hiền rằng tôi là con người quay quắt.

Bà hai trợn mắt lên :

— Ô hay ! bà này lắm chuyện chưa ! bà chửi tôi đó phỏng ?

— Tôi không chửi bà ; tôi chửi cái đứa nào nó bảo tôi quay quắt...

— Mặc thây bà với nó. việc gì đến tôi ? Tôi không rỗi hơi nghe những chuyện lôi thôi nhà bà. Bà đều vừa vừa chứ !

Ấy thế là bà Ngã gào thật to :

— Tôi không điều ! Tôi chửi cái đứa nó hay bịa đặt ; tôi chửi cái đứa nó nói cho giai bỏ vợ gái bỏ chồng. . không đứa nào cấm được tôi !

Muốn tỏ ra rằng không đứa nào cấm được bà, bà lớp lóng chửi luôn câu nữa. Bà hai chửi lại. Cuộc đấu khẩu thành kịch liệt. Họ nhảy vào nhau. Người nọ bíu lấy tóc người kia. Hai mái tóc xổ ra. Hai người vừa gào lên, vừa giẳng giọ. Bà hai Mợn vừa khỏe lại vừa thạo cái việc đánh nhau hơn : bà vẫn thường ngày thao dượt với ông chồng. Bà xoắn được tóc bà Ngã trước, dúi đầu bà Ngã xuống. Bị thế. bà Ngã kêu ẳng ặc, vừa thúc nắm tay vào bụng đối phương. Trẻ con chạy đến xem. Thằng Lộc nghe chừng khoái lắm. Nó cờ cẳng nhảy chung quanh, như một giám cuộc đấu võ, miệng reo hò để trợ oai. Cái hứng đánh nhau của nó mỗi lúc một bùng thêm, Nó đá đít bất cứ một thằng bạn nào đứng hở cơ, rồi vừa cười vừa giơ nắm tay ra. Nhưng chẳng đứa nào đánh lại nó làm gì. Đứa nào cũng chỉ khoặm mặt lại, văng tục rồi lảng tránh. Lộc đành lại nhảy loi choi chung quanh bà Ngã và bà hai Mợn. Cả hai bà cũng đã nhọc. Những cấu, cào đã bớt hăng. Họ vừa vờn nhau vừa thở hồn ha hồn hền. Bỗng Lộc trông thấy con Tiền đang xụt xịt. Lộc vội nắm lấy hai vai nó đẩy vào, rối rít kêu :

— Đánh hôi đi ! đánh hôi đi ! đánh hôi đi !...

Nó chỉ cho con Tiền cái bạng mỡ của bà Hai :

— Tống vào đây ! tống vào đây !

Con Tiền chực chạy ra. Lộc đẩy mạnh nó một cái dúi vào cạnh sườn bà hai Mợn. Lũ trẻ vỗ tay cười ầm ỹ. Tiền lúng túng ngã ngồi xuống đất. Tí nữa thì nó bị bà hai dẫm bẹp. Lộc thấy nó

SÂM-NHUNG
BÁCH-BỔ
Hồng - Khê
Đạt bổ khí - huyết.
Dễ tiêu hóa. Lợi sinh dục.
Mỗi hộp 2p00
75, HÀNG BỒ — HANOI

tớ dơ thế, lấy làm tức lắm. Nó gào lên :

— Bà ấy cẳng mà lôi ! bá lấy cẳng mà lôi !...

Và bởi Tiền chậm nghe theo, nó không còn chịu nổi xông vào ôm lấy một chân bà ha, mím chặt môi lại, kéo. Bà hai xoạc cẳng. Cả một cái súc thịt nặng nề đổ xuống, đè lên bà Ngã. Bà Ngã bíu lấy quần bên địch.

o

Nghỉ làm. Ông Ngã xếp chàng đục xong, vội vàng lên gác tìm ông chủ. Ông chủ đang mải tính toán gì. Một tay ông chỉ vào quyển sổ làm bằng một quyển vở học trò. Tay kia ông cầm một cọc trinh, xỉa làm hai, ba hàng trên bàn, thay cho cái bàn tính mà người ta nghe lách cách trong các hàng thuốc bắc. Mồm ông lẩm bẩm. Ông Ngã định lên vay đồng bạc để túc về uống rượu. Ông định đã ba, bốn hôm nay. Bởi ở lối về nhà ông, có một hàng thịt chó vừa mới mở. Có bàn ghế hẳn hoi. Trông đường hoàng lắm. Mà nghe chừng người ăn cũng khá đông. Lão chủ khoe : mỗi ngày giết những hai cầy; có ngày ba, mà chẳng ngày nào ế ; chỉ được cái hắn làm thịt cầy rất thạo ; sạch sẽ và kỹ lưỡng : lòng, tiết canh, tái, luộc, xáo, chả, món nào cũng khéo. Ông Ngã muốn ăn thử xem hắn nói thật hay nói khoác. Bực một nỗi lớp này hàng ế quá. Ông chủ méo cả mặt. Đây tớ xin tiền chợ lần nào cũng gắt om sòm. Thợ khó lòng mà vay tiền được. Ông Ngã, càng khó lắm : ông đã vay lội nhiều. Bởi vậy ông cố nuốt nước rãi, không dám hỏi. Nhưng hôm nay vừa bán được cỗ ngai. Gần chục bạc. Tội gì mà chẳng hỏi vay một đồng bạc tiêu ?...

Ông Ngã há mồm ra, chực nói. Ông chủ không cho nói. Ông cau mặt, chặc chặc lưỡi ra ý bảo : « để yên cho người ta tính kẻo lẫn ... » Ông Ngã đành lạ. ngậm mồm lại vậy.

Ông đứng đợi. Nhưng lâu quá, thấy sốt ruột. Ông chủ thì tính hết trang này sang trang khác. Những trang chữ giải giằng giặc. Chắc còn phải đến hai mươi phút nữa. Đứng làm chết gì đây ? Ông Ngã lẳng lặng xuống cầu thang, ra nhà ngoài, ra cửa. Đèn phố đã bật, Ông nhìn một ngọn ngay ở trước cửa nhà. Nó giống một con mắt mở trừng trừng, mà đàn muỗi nhấp nhính ở chung quanh dọa chọc vào cũng không làm chớp được. Ấy là ông nhớ đến một trò chơi ông vẫn chơi ngày còn bé. Nhưng gió thổi. Ông Ngã rùng mình một cái, vội chạy tọt vào một nhà hàng xóm. Ở đấy còn có lửa. Một bọn năm sáu người ngồi bó gối chung quanh một cái điếu, đang cười hi hí. Ông Ngã nhận ra cái giọng nói lừng khừng của Bút đang kể truyện Tiết-đinh-Sơn bị Phàn-lê-Hoa đuổi. Bút cười ngoác mép ra, để hở những chiếc răng cải mả, rồi gật gù kể tiếp : «... Ấy, thế phúc làm sao cu cậu lại gặp ngay được một anh vác cuốc. Anh vác cuốc hỏi : ông này chạy đi đâu mà thở như bò thế ? Tiết-đinh-Sơn mới chắp ngay tay vào, lạy van anh vác cuốc, xin anh ta nghĩ cách gì cứu, kẻo con Phàn-lê-Hoa nó đuổi kịp thì bỏ sừ với nó. Thì ra cái anh vác cuốc ấy cũng anh hùng lắm. Anh ta bổ một nhát cuốc vào cái cây to tướng ở ngay chỗ hai người đang đứng, nẩy ra một mảng thật to. Anh ta bảo Tiết-đinh-Sơn : rúc mau vào ! Tiết đinh Sơn rúc vào rồi, anh ta lại đậy cái mảnh cây vào như cũ, để con Phàn lê Hoa không biết. Nhưng thế nào con Phàn lê Hoa lại biết. Nó giờ mỗi một ngón tay ấn vào miếng vỏ cây. (Nó xỏ mà !) Một mảng cây thụt hẳn vào. Ối giời ơi ! bấy giờ anh cu Tiết đinh Sơn ta đứng trong bị kẹp đau quá mới kêu thốc cha lên. Không kêu nó ấn thêm tí nữa thì bỏ mẹ !...» Bọn nghe, cười lăn lộn. Ông Ngã cũng bật cười, cười theo. Nghe tiếng ông cười, Bút nhìn lên...

— À ông Ngã ! vào đây, ông !

— Đằng ấy cứ kể đi. Rồi sao nữa ? Kể đi cho tớ nghe nhờ với.

— Thì ông ngồi xuống đây.

— Ấy, không chứ lị ! Nó nậy miếng vỏ cây ra. Anh cu Tiết đinh Sơn gần chết bẹp. Ấy là sức nó, mới còn sống sót, chứ bọn mình thì chết đứ đừ rồi. Cu cậu không còn trốn đâu được nữa. đành đứng trơ khấc. Con Phàn lê Hoa chỉ cho một nhát kiếm là đủ chết. Nhưng nó không chỏ giết. Nó mê đặc Tiết đinh Sơn mà lại... Nó mới liếc tình cu cậu, rồi lấy tay sờ cằm cu cậu, hỏi nhõng nha nhõng nhẹo : « Chết chưa ?... »

Những tiếng cười rú lên. Họ ao ước cái cảnh Tiết đinh Sơn lúc ấy.

Một anh bảo :

— Thật sướng tỉnh tình tình con người !

Một anh khác vuốt cái cằm lún phún râu của ông Ngã, ngoẹo đầu đi, lúng liếng con mắt, cố lấy giọng ỏn ẻn bắt chước tiếng con gái, hỏi :

— Chết chưa ?

Chúng lại cười ran. Ông Ngã chỉ mủm mỉm. Lúc không say, ông bình tĩnh lắm. Tiếng cười rất ôn hòa bật ra do một bên kẽ mép hơi tách ra một chút, thành những « hừ hừ » rung rung như tiếng trống tây. Ông hãm được cái vui trước nhất. Ông giục Bút :

— Rồi sao nữa ?

Bút dặng hắng. Tiếng đờm sòng sọc trong cổ hắn. Hắn quay lại đằng sau để nhổ. Nhổ xong, hắn liếm môi luôn mấy cái. Mọi người lại ngồi im. Hắn bắt đầu kể tiếp. Người ta nghe không biết chán. Bởi vì Bút kể truyện rất tài. Hắn bịa rất trơn tru, và biết dùng nét mặt và bộ điệu để giúp sức cho lời nói. Ông Ngã mải nghe quá, ngồi đến tận bảy giờ. Chuông đồng hồ đánh, làm ông sực tỉnh. Ông đứng phắt lên, hốt hoảng chạy về. Ông suýt va phải thằng Hoán đứng thập thò ở cửa. Ông hỏi nó :

— Xong chưa mày ?

— Cái gì xong ?

— Ông chủ...

— Ông chủ đi xuống cô đầu rồi.

Ông Ngã trợn mắt lên, nhìn nó chăm chăm :

— Có thật không ?

— Thật ạ ; ông ấy mới bập bẹ trống, đang ham bằng chết. Mấy hôm nay, không có tiền đi hát nên gắt như mắm thối. Hôm nay vừa bán cỗ ngai thế nào chả đi ?

Ông ngẩn người. Nhưng ông cố bám lấy cái hi vọng cuối cùng : Hoán lừa ông. Ông đẩy nó ra, bước phứa vào, xăm xăm lên thang gác. Nhưng ông chủ đi rồi thật. Chỉ còn thằng cháu ông đang phì phèo hút điếu thuốc lá, ý chừng của ông bác còn bỏ sót...

— Ông ấy đâu rồi, mày ?

Nó hếch mõm lên, thở khói rồi vừa cười vừa nhủng nhẳng :

— Ông ấy ấy à ? Bây giờ thì đang thế này này...

Nó bắt chước cái điệu gẩy đàn và đập trống mồm kêu :

— *Thằng nào ? Thằng nào ? Tao ! tao ! tao !*

Rồi nó duỗi cái cổ ra, bắt chước cô đầu hát :

— *Hồng hồng tuyết tuyết...*

Ông Ngã hoàn toàn thất vọng. Ông văng tục. Ông vùng vằng xuống thang gác binh bịch. Những tấm ván gác rung đi. Bát chén để trong cái tủ chè kê trên gác, chạm vào nhau, kêu lách cách. Ra đến đường, ông Ngã vẫn còn lẩm bẩm. Ấy là ông rủa thầm ông chủ. Cái *thằng cha* chỉ nghĩ đến cái vui của nó ! Nó chỉ biết có tiền là đi hát, còn người ta hỏi vay một đồng bạc thì chỉ từ tít đi. Cái lúc ế hàng, nó khinh thợ như cái rác. Làm như thợ nhà nó chỉ ăn bại nó. Ấy thế mà đến lúc nhiều để

đặt, cấm khỏi nó hò người ta làm đêm đến nhoèn mắt ra. Mẹ kiếp! ông chỉ sợ hàng không còn lúc đắt, chứ nếu còn lúc đắt thì ông cóc sợ. Này, ông sẽ bảo vào mặt cho mà biết... Ông sẽ bảo: ông đau lưng lắm, không làm được; ông muốn nghỉ; có kịp hàng cho khách lấy thì kịp, mà không kịp thì kệ cha hàng với khách! có can gì đến ông?... Ông cứ bảo hẳn thế, cho nó biết. Nó làm gì tốt? Lúc ế hàng, nó đã khỏe làm bộ lắm, thì lúc đắt hàng ông cũng làm bộ chơi...

Ông vừa lạu bạu vừa đi; Những lúc tức người ta đi nhanh lắm. Chẳng mấy chốc đã tới cửa hàng thịt chó. Khách ăn ngồi chật nich. Hơi chả bốc lên thơm điếc mũi. Ông Ngã thấy một cái gì ứ lên đầy miệng: ấy là cái tức. Ông tức thật. Mặt ông tím lại. Đôi môi ông mím chặt. Đầu ông lao về đằng trước. Ông bước vội cho qua cái chỗ mà giá chỉ có đồng bạc là ông có thể dừng lại và ung dung ngoắt vào. Ông về nhà. Chưa đến nhà, ông đã được biết cái truyện vợ ông đánh nhau với bà hai. Lửa cháy đổ rầu thêm. Ông tưởng ông có thể dập đầu bà Ngã xuống, dận gót chân lên cái cổ bà, đánh cho bà nát người ra. Khổ thân ông! vợ với con!... Vợ với con thế ấy thì ông chết mất!... Ông nghiến răng kèn ken két. Ai cũng tưởng ông sẽ nắm chân bà Ngã mà giập đầu xuống gạch ngay lập tức.

Nhưng không phải. Ông chưa đánh vội. Ông hò rượu. Khởi đầu của tất cả các trận đánh nhau to là cút rượu. Bà Ngã, tối hôm nay muốn lấy lòng chồng, đã mua sẵn nửa chai. Lại mua cả một hào lòng. Rượu với lòng chẳng được ngon như thịt chó nhưng nhắm tạm thì cũng được. Ông Ngã lẳng lặng ngồi xuống uống. Ông uống rất nhanh. Nhắm cũng nhanh. Thì đã bảo: những lúc tức người ta làm gì cũng nhanh chóng cả. Chỉ một thoáng là đĩa lòng đã hết nhẵn. Ông liếc mắt nhìn bà Ngã. Ôi! giá bà Ngã biết! Giá bà nhanh nhẹn chạy đi mua ngay một hào thịt chó về cho ông ấy nhắm!... Nhưng bà không biết. Bà tưởng bà đãi chồng thế đã hậu lắm. Bà vững dạ. Thành thử ông Ngã chẳng còn gì nhắm. Ồ! cũng được!... Ông nhắm bằng cái tức. Ông càng uống càng thấy tức, mà càng tức lại càng muốn uống. Ông uống hết nửa chai rồi. Ông giốc ngược cái chai trên cái chén và đưa mắt nhìn bà Ngã. Nhưng bà Ngã vẫn không trông thấy. Tội nghiệp cho người đàn bà quá! Bà cứ đinh ninh rằng một hào lòng với nửa chai rượu đã chu tất lắm, chẳng còn phải lo gì nữa. Bởi vậy ông Ngã tung cái chai lên. Cái chai rơi xuống thềm gạch kêu choang. Bấy giờ bà Ngã mới giật mình. Bà sửng sốt nhìn chồng. Ông chồng vẫn lầm lì. Bà đoán ngay là ông say quá, nên lỡ tay để buột cái chai. Bà đã chực gào lên. Nhưng chợt nhớ ra rằng bà đang muốn tránh cơn giận của chồng, bà chỉ chép miệng, vừa cười vừa bảo:

— Ông đền tôi đi! Tôi mua rượu cho ông uống ông còn đập chai của tôi ra à?...

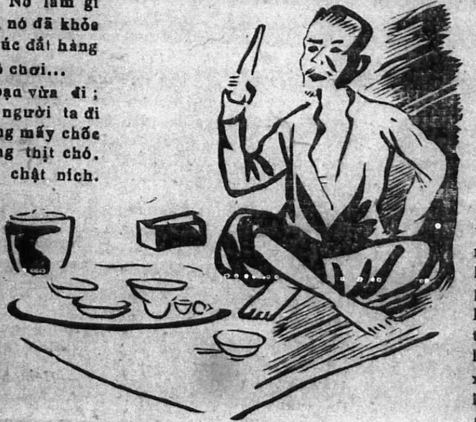

(còn nữa)

NAM-CAO

Phòng tích Con chim

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

XVII. — Ngót 2.000 người bị chôn sống!

Thấm thoát đến ngày 13 tháng 7 năm Ất-mùi...

Chúng ta đã nhẩy qua một thời gian độ chừng mười tháng.

Trong khoảng mười tháng ấy, binh triều vẫn vây bọc bên ngoài, quân giặc vẫn cố thủ trong thành, hai bên chỉ thủ thế cầm chừng, thỉnh thoảng mới có một trận giao chiến nho nhỏ, mà phần thiệt hại, binh triều thường phải gánh chịu nhiều hơn.

Tuy vậy, cái lực lượng quyết thắng vẫn thuộc về cánh quân vây bọc bên ngoài, còn cánh quân bị giam hãm giữa bốn vách tường, dù có dũng cảm đến đâu, nhưng vì cạn lương đuối sức, chỉ còn một việc kéo dài ngày giờ kháng chiến được chừng nào hay chừng ấy, rốt cuộc cũng phải đến lúc tận số: một hàng, hai là chết. Họ thừa biết chống cự mãi cũng đến chết, mà có đầu hàng cũng không mong được sống nào, cho nên họ quyết đánh tới cùng, chẳng chịu hàng phục.

Tình thế chênh lệch bầy ra hiển nhiên: binh triều càng ngày càng xếp đặt vững thêm công cuộc đánh phá, trong khi quân giặc càng ngày càng đi sâu vào cảnh thiếu cơm đuối sức.

Chúng ta đã biết cuối mùa thu năm ngoái, Hoàng đăng Thanh mưu đánh thuốc độc Nguyễn văn Trân không thành, nhờ có trí sáng của cô Tần mà Trân thoát nạn. Lại nhân vụ ấy vỡ lở, Trân đề phòng rất mực nghiêm nhặt, khiến bọn chân trong chân ngoài không thể đào thoát và làm tai mắt cho binh triều được nữa.

Khi thấy đầu lãnh Diên bêu trên mặt thành, đại tướng quân Nguyễn-Xuân chẳng lấy làm quan hệ khinh trọng gì, vì ông là một tướng võ trăm phần trăm, đã phụng mệnh nhà vua giao cho công việc đánh giặc thì chỉ nghĩ cách đánh, chứ không muốn dùng những thủ đoạn ám muội, như là phản gián hay đầu độc chẳng hạn. Nhưng Đăng-Thanh thì lấy làm khó chịu, thấy việc mình chủ trương lại hỏng; nhất là nghe Nguyễn-Xuân hỏi đùa một cách phong nhã mà diễu cợt kín đáo:

— Thế nào?... Hẳn ông đã nghĩ xong câu đối phúng Nguyễn văn Trân rồi?

— Nghĩ mà tức trào máu!... Đăng Thanh nhăn mặt và đáp. Thuốc độc như thế mà Trân ăn phải không chết, thật tôi không biết nói thế nào! Hay là nó có ngọc quý trong mình, cho nên đạn bắn không trúng và thuốc độc không phạm được chăng?

— Sao ông này còn tin tưởng những chuyện dị đoan được thế? Nguyễn-Xuân vừa nói vừa cười. Chắc hẳn thuốc độc của ông không phải là thuốc độc chứ gì!

— Bẩm không! Hôm nọ chúng tôi thân hành vào Chợ-lớn cân thuốc rồi tự tay tôi điều-chế, tự tay tôi đưa Lâm Ích để trao cho lãnh Diên... Thiết tưởng ai ăn nhầm mấy vị độc ấy cũng chết lăn đùng không kịp ngáp mới phải, Có lý nào Trân trúng độc mà còn sống được?... Tôi lấy làm bực tức vô cùng!

— Ôi! hơi đâu mà bực tức! Xuân vỗ vai Đăng-Thanh nói... Đầu thằng Diên phơi nắng trên mặt thành kia, chỉ tỏ việc nó làm bại lộ mà Trân không hề nhúng môi vào thuốc độc tay ông bào-chế...

— Vâng, có thế chứ! Đăng-Thanh ngắt lời Xuân và nói cách đắc ý. Nếu nó nhúng môi thì đã chết tám đời rồi, còn đâu!

— Tôi khuyên ông từ nay đừng nghĩ đến việc chiêu hàng hay đầu độc như thế nữa, Có đánh thuốc độc chết thằng Trân này, quân giặc sẽ có thằng Trân khác lên thay quyền cầm quân, chống cự triều đình như thường. Bây giờ chúng ta chỉ có việc đường đường chính chính mà đánh chúng nó, phá

lan sào huyệ, trừ sạch loạn đảng, để phục mệnh triều-đình.

Nghe nói tiếng « đánh », Đăng Thanh đổi ngay sắc mặt, đang buồn hóa vui, vì sự thật từ năm Nguyễn-Xuân phụng chỉ thay Nguyễn-văn Trọng nắm giữ binh quyền trước thành Phiên-an, chưa giao chiến với giặc trận nào cho ra trận. Đang ức về chỗ mưu trừ Nguyễn-văn Trân để lập công mà hóa thất bại, Đăng-Thanh vui mừng nghe nói sự đánh :

— Vâng, xin tướng quân ra lệnh tiến công đi !... Hôm nào bắt sống thằng Trân, cho tôi mổ lấy lá gan của nó mà ăn mới được thỏa nguyện.

Xuân chưa kịp trả lời, Đăng-Thanh đã nói tiếp :

— Và lại có dụ-chỉ của Hoàng-thượng hai ba phen dục-dã tiến-công để giẹp loạn Gia-định cho mau xong việc hẳn tướng quân còn nhớ.

— Phải, tôi nhớ lắm ! Xuân đáp. Kể làm tôi con, nhất là làm tướng cầm binh ở ngoài, khi nào dám quên lời thánh-chỉ. Có điều mùa này đã quá mùa dùng binh mất rồi, mà thật ra binh lực cũng chưa đủ quyết chiến. Những điều ấy tôi đã tâu rõ về triều, chắc được Hoàng-thượng chuẩn y... Các ông nên tin nơi tôi, tôi định đánh một trận là xong, không phải dây dưa. Nhưng hiện giờ chưa đến lúc đánh.

— Thế thì bây giờ chỉ đóng binh ở đây cho họ ăn no dưỡng sức hay sao ? Đăng-Thanh hỏi lại, có ý bất mãn, vì nghe Xuân mới nói chưa phải lúc đánh.

Vốn người ưa thực hành nhiều hơn đàm luận, Xuân lẳng lặng tìm chồng giấy công văn, rút lấy một tập giấy viết chân phương hàng tám, mỗi trương giáp lê đều đóng dấu son « Gia-định Quân-thứ », trao tay cho Đăng-Thanh và nói :

— Phương lược phá giặc của ta ở tất cả trong này. Giờ tôi ủy thác ông cứ y theo đây mà thi hành, mỗi ngày có tôi trông nom kiểm xét... Ông liệu thi hành cho đáng,

> Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viễn vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

một mai khải hoàn, tôi sẽ tìm một cô gái Huế tuyệt sắc, thưởng cho làm tiểu-tinh — Nguyễn Xuân nói và cười, rồi trở lại nét mặt nghiêm chỉnh, — nếu như vi lệnh thì chiếu theo quân-pháp đấy, nghe !

Trước mệnh-lệnh chủ tướng, Đăng-Thanh đã lấy tập giấy công-văn, chưa kịp xem trong ấy phương-lược thế nào, cũng không dám hỏi han gì khác.

Thật thế, bọn Khôi dấy loạn và chiếm cứ thành trì Phiên-an đã lâu ngày, binh triều chỉ thấy tổn hại mà chưa làm gì nổi, vua Minh-mạng lấy làm sốt ruột. Thử thời nam bắc cùng có giặc giã nổi lên tứ tung, dân gian thường bị mất mùa và khổ về việc binh, có ý oán-hoán đời mình không được thái-bình an-lạc ; những lời ấy bay đến triều đình, khiến nhà vua bực rọc, đứng ngồi không yên. Chỗ này giặc chưa giẹp xong, đã có giặc khác dấy lên chỗ kia, triều đình cơ-hồ không đủ binh tướng để ứng-phó khắp cả mọi nơi, đến nỗi có mặt trận xin binh tiếp ứng rất gấp, mà triều đình thu xếp lúng túng chậm trễ, hoặc không còn cơ vệ nào rảnh, có thể sai đi.

Huống chi Gia-định vốn là đất khai cơ của bản triều, lẽ nào để có một bọn cứng đầu kháng cự mãi được ? Nhà vua nóng ruột tiễu trừ đám ấy trước nhất.

Bởi vậy, nội mùa thu năm Ngọ, hai phen vua Minh-mạng hạ-chỉ thúc giục Nguyễn-Xuân tiến binh, miễn là quét sạch ngụy đảng và thu lại Phiên-an, bất luận đánh đổi với giá đắt nào.

Nhưng mỗi lần Nguyễn-Xuân đều dâng sớ xin hoãn, lấy cớ rằng mùa này mưa gió bùn lầy, dùng binh không tiện ; vả lại, thế giặc xem ra còn to, mà binh triều hiện có trước thành Phiên-an không đủ một trận quyết chiến, vậy phải đợi mùa là một, thêm binh là hai, mới có thể tiến công và nắm cơ tất-thắng.

Nhân dịp ông dâng ngự-lãm và xin châu-phê một vài phương lược thiết yếu mà ông đã trù nghĩ chín chắn.

Một là xin dùng ngay binh-lực trong khi chưa đánh, thêm với dân phụ sở tại, xây đắp chung quanh vòng thành Phiên-an, những ụ đất cao hơn mặt thành, trên dựng pháo đài chiến lũy, đặt súng thần công, để tiện ngắm trúng đích mà bắn vào các kho tàng cùng cơ quan phòng ngũ của giặc. Công cuộc này lợi tiện cho việc hành binh nay mai, nhưng phải thi hành tốn kém một khoản tiền to, — độ mười vạn quan ! — tự ông không dám quyết định.

Mà trước khi hành-binh, những ụ đất ấy còn có công-dụng khuy-thám nhất cử nhất động của giặc ; dù chúng có muốn tẩu thoát ra ngoài cũng chẳng được. Một mặt khác, thủy sư chận hết các ngả sông và bộ binh tuần-phòng nghiêm-nhặt bịt chặt các đường hiểm yếu, không để quân giặc tiếp tế lương-thực vào đâu được nữa, tự nhiên dần dà đói ăn kiệt sức, bấy giờ chỉ đánh một trận là bắt sống tất cả.

Hai là xin cho phép bắt lấy dân-đinh sở-tại Lục-tỉnh ra sung quân, như thế vừa thuận tiện hơn là cho viện-binh từ Thuận-Quảng hay các miền khác ở Bắc-hà vào. Lính xa đưa đến, không quen khí-hậu, không thuộc thung thổ cho bằng người sinh-trưởng ở ngay chỗ dùng binh. Ví dụ cứ chiếu đinh số năm tên lấy một là vừa. Có điều mất công luyện-tập ít lâu rồi mới dùng được.

Sự thật từ lúc Gia-định có cuộc loạn đến nay, binh-triều đã bị thiệt-hại nhiều ; tính cả đến vài ba vạn người, gần nửa chết vì tay giặc, non nửa chết về bệnh tật, lam-chướng. Triều-đình dấu-diếm chỗ ấy, sợ làm kinh-động dân-tâm. Nếu cứ đem binh đàng ngoài vào tiếp-ứng mãi, lòng người không khỏi nhốn-nháo sinh-nghi, bởi vậy Nguyễn-Xuân muốn bắt lính sở tại, vừa được êm thấm, lại đỡ sự phiền-phí chuyên-chở.

Cả hai phương-lược của Nguyễn-Xuân đều được vua chuẩn-y, tức là phương-lược Nguyễn-Xuân đã giao cho Hoàng-đăng Thanh thi-hành.

Bắt đầu tháng chín, từ phía ngoài thành, cách xa độ ba trăm thước, binh-lính và dân phu làm việc tấp nập. Người khuân tre gỗ, kẻ vác sọt đất, ai nấy phơi mình trần dưới lò lửa mặt trời, vừa làm vừa hát, cho quên sự mệt nhọc.

Số người phục-dịch đông như kiến, cả dân lẫn lính đến ngót ba vạn ; họ làm quần quật từ sáng sớm đến tối mịt, bởi việc quân cần làm gấp rút.

Đăng-Thanh phải cỡi ngựa đi vòng quanh chỉ-huy ; Nguyễn-Xuân cũng ra đứng dưới nắng, trông nom chăm chút.

Không đầy sáu tháng, ngoài bốn mặt thành Phiên-an, nổi lên bốn chục ụ đất đắp cao như trái núi nhỏ, từ dưới đi lên, có bực xây rộng, trên mặt bằng phẳng, có thể dung được hai ba chục người đi lại thong thả. Trên mỗi ụ xây vòm gác kiên-cố và đặt một cỗ súng thần-công hướng mũi vào thành. Từ ụ này có đường thông sang ụ kia, ngoài cắm cừ tre đẽo nhọn, chằng chịt lấy nhau, cốt để đỡ đạn cho quân lính khi họ chạy đi chạy lại.

(còn tiếp)

HỒNG-PHONG

Dầu trị bá chứng Đông-á tốt

đã bán khắp chợ cùng quê, từ Nam tới Bắc Đại-lý độc quyền Éts. Đức-Thắng 30 Médicaments, Hanoi

THƯ-XÃ ALEXANDRE DE RHODES
ĐÃ XUẤT BẢN :

BONG TRE XANH

của Kỳ-Tâm Đỗ thúc VỊNH

Một cuốn tiểu-thuyết tả đời sống ở thôn quê, đã được giải-thưởng GIA-LONG của hội Alexandre de Rhodes năm 1943.

Lời phê của Cụ Thượng PHẠM.

« Cuốn này dàn xếp rất khéo, lời văn giản-dị, tự-nhiên đọc lên thấy lý thú và cảm-động »

Sách dày 189 trang khổ 12 x 19.

Bản thường 1p50

Bản giấy Đại-La.. .. .. 6 00

Cước 0p47

Tổng phát hành : MAI LĨNH

21, RUE DES PIPES — HANOI

Sách, báo mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

— LỤC VÂN TIÊN của NGUYỄN ĐÌNH-CHIỀU do DƯƠNG-QUẢNG-HÀM dịch ra Pháp văn, hội ALEXANDRE DE RHODES xuất bản, dày 214 trang, giá 4p,

— CHUYỆN HANOI của VŨ NGỌC-PHAN do nhà BÁCH-VIỆT xuất-bản, giá 2p20.

— QUỐC GIA số 1 (phần người lớn), tập báo do ông LÊ-NGỌC THIỀU làm chủ-nhiệm, ông SÔNG BẰNG BẾ LÃNG NGOẠN làm chủ-bút kiêm quản-lý

Báo ra khổ lớn, bán 2p50 một số, có bài của ông Ưng-Hòe Nguyễn-văn-Tố, Trọng-Khiêm Nguyễn-văn-Ích và nhiều nhà văn khác nữa.

— LŨ TRẺ TÀN-TẬT (trong tủ sách Phổ-thông) của THÂM TÂM, giá 0p50, do 16 HÀNG DA phát-hành.

— TÂM - LÝ VÀ TƯ - TƯỞNG NG.-CÔNG-TRỨ (nghiên cứu) của NG.BÁCH-KHOA. do nhà HÀN-THUYÊN xuất-bản, dày 365 trang, giá 6p.

— KINH-TẾ HỌC PHỔ-THÔNG của NG.-HẢI-ÂU do nhà HÀN-THUYÊN xuất-bản, dày 230 trang giá 3p50.

— CHẾT TRONG CÕI SỐNG (tiểu thuyết) của LÊ-VĂN TRƯƠNG do nhà ĐỜI MỚI xuất-bản, giá 3p50.

— THỪA TỰ (truyện dài) của KHÁI-HƯNG do nhà ĐỜI NAY xuất-bản, dày 240 trang, giá 3p80.

— BỨC MÀN SƠN (THE PAINTED VEIL của SOMERSET MAUGHAM) bản dịch của HUYỀN HÀ, do nhà ĐỜI NAY xuất bản, dày 220 trang, giá 3p70.

— KAA DI SĂN (sách rừng tập II) bản dịch của HUYỀN HÀ theo nguyên-văn của RUDYARD KIPLING giá 0p70.

Xin có lời cám ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

26A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

Các ngài hãy dùng:

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois,

Mỏ «Helène chi I» «Helène chi II» «Helène chi III» phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH:

Éts. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tel. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thư thuốc và các cách điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y sĩ và bào chế sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bệnh hoa liễu v. v.. sách về sản dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề:

Monsieur et Madame LÊ ĂN PHẤN
Médecin civil et pharmacienne
N·18, rue Ba-vi Sơntây—Tonkin

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sài trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (tứ nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sần, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc:

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hàng Bè) Hanoi

Để lấy bản thể lệ làm đại-lý và dược mục

Anh-Lử

58 — Route de Huế — HANOI

ĐẸP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ

Hiệu giầy ANH LỬ mới chỉnh đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang để kính biếu các quý khách trong 5 cõi. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và di-độc hoa liễu lọ 0p50, Nửa tá 4p. một tá 7p50. Thuốc số 2 trị Lâm-trọc đủ mọi thời kỳ hộp 5p.

Nơi phát hành: TẾ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi
Mai-Linh, 60 Cầu-đất Haiphong
Nam-Tiến, 429 P. Blanchy Saigon

Quốc-Gia

67 NEYRET HANOI — TÉL. 786

Chủ-nhiệm: LÊ-NGỌC-THIỀU

Chủ-bút kiêm quản-lý:
SÔNG BẰNG BẾ LÃNG NGOẠN

Ai cũng dự cuộc thi lớn của báo QUỐC-GIA giải nhất 500p, giải nhì 350p, giải ba 2.50 p.

Xem thể lệ trong QUỐC-GIA (người lớn) Số 222 ra ngày 25 Avril 1944.

GIÁ BÁO:

Loại người lớn mỗi số 2p50 một năm 28p.

Loại trẻ em mỗi số 0p25 một năm 12p.

Mua cả 2 loại được trừ 10%.

ĐÃ CÓ BÁN:

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại «études littéraires» phẩm-bình văn-chương Pháp cùng những danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tách rất rõ ràng tỉ-mỉ, các bạn học-sinh ban thành-chung, tú-tài cũng những người muốn hiểu văn-chương Pháp đều nên có 1 cuốn

Giá: 2$20

HƯƠNG - SƠN XUẤT BẢN

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

Mỹ phải dùng đến cả số phi-cơ trừ bị. Điều này chỉ thực hành khi nào sắp mở cuộc hành binh lớn lao như cuộc đổ bộ vào Âu-lục chẳng hạn.

Có người nói mùa này là mùa rất tốt cho cuộc đổ bộ, sở dĩ Anh, Mỹ chưa dám mở cuộc đại tấn công một là vì sửa soạn chưa xong hẳn, hai là vì còn cần phải điều đình với Nga về nhiều điều quan hệ. Vì thế ta thấy ngoại trưởng Anh Anthony Eden lại xách mũ sang Mạc-tư-Khoa lần nữa để kêu xin ông chúa đỏ Staline một vài việc.

Về mặt ngoại giao, Anh, Mỹ vẫn hết sức đè nén các nước trung lập để kéo các nước đó về phe mình. Anh, Mỹ đã bắt Bồ-đào-nha không được bán wolfram, một chất kim khí rất cần về việc chế tạo đạn dược, cho Đức nữa. Cả Thổ cũng đã định việc gửi chrome cho Đức nhưng Thổ chưa hề chịu nhường các căn cứ phi quân và hải quân cho đồng-minh,

Mặt trận Diến-Ấn, quân Nhật-Ấn vây Imphal đã mấy tuần lễ nay, cuộc bao vây đó nay đã sắp tới lúc kết liễu rồi. Quân Nhật đã vây kín ở phía Bắc và đã phá được chỗ chứa nước ở Kangchup là nơi lấy nước ăn cho thành phố Imphal. Quân Anh Ấn giữ pháo đài Parloi đã bắt đầu rút lui cả về phía đồng bằng Imphal.

Quân đồng-minh đã đổ bộ lên hai nơi trong đảo Nouvelle Guinée nhưng đều bị quân Nhật chặn được. Phi-cơ Mỹ ở Tàu lại vừa đánh phá các khu dân cư ở miền Bắc Thái-lan và một căn cứ ở Diến-điện.

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ ...	20$00	11$00	6$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	22,00	12,00	7,00
Ngoại quốc và Công sở	44,00	24,00	14,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề:
TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT, HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

Khảo cứu về
Tiếng Việt-nam
của TRÀ - NGÂN giá 2p50

Bước đường mới
Tâm-lý tiểu-thuyết
của DƯƠNG - NGÀ giá 3p.00

Kim - Tự - Tháp
của Phan-quang-ĐỊNH, 2p00

Nhà xuất bản: CỘNG - LỰC
N·9 RUE TAKOU — HANOI

Tủ sách
«TÂN - VĂN - HÓA»
HÀN-THUYÊN
xuất-bản
25-5-44 sẽ có bán:

XÃ-HỘI
Việt-Nam
LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP biên khảo

Nguồn gốc xã-hội Việt-Nam lịch-sử tiến hóa của dân Việt-Nam. Giải-thích các kiến-trúc kinh-tế, chính-trị văn-hóa của xã-hội Việt-Nam. Con đường phát-triển hiện thời của xã-hội Việt-Nam.

XẮP XUẤT-BẢN

PHÊ-BÌNH VĂN-CHƯƠNG TRUYỆN KIỀU
của NGUYỄN BÁCH KHOA

HÀN - THUYÊN, 71 *Tiên Tsin Hanoi*

TỰ-DO HAY KHÔNG TỰ-DO?

của THANH THẾ-VỸ

Vấn-đề tự-do và định-mệnh là một vấn-đề rất phân-vân.

Hai chữ tự-do ở đây thuộc về tâm-lý triết-học, không nên nhầm với ý-nghĩa tự-do khi nói tới tự-do cá-nhân, tự-do tín-ngưỡng, tư-tưởng, tự-do công-dân.

Con người lúc nào cũng hầu như đứng trước mặt vô hạn phản-lực, chúng vây phủ như những quân, chúng sô đầy như những đợt sóng lớn, chúng sui dục như bọn siểm-nịnh. Khi định hành-động một việc gì, tư-tưởng và ý-chí phải trổ tài thi lực thì những phản-lực kia chỉ một hai ngăn trở cùng phá hoại. Trong cái cuộc đấu-chiến đó nếu con người thắng, nếu mình lại tự-chủ được mình, không chịu nhượng bộ những phản-lực kia, không chịu làm nô-lệ chúng, ấy là lúc có tự-do đó.

Tuy nhiên, nghĩa hai chữ tự-do cũng vẫn còn chưa được rõ rệt lắm. Người có tự-do theo như trên là người đã vượt khỏi những xiềng xích của những thị-dục, thị-hiếu của mình. Đứa trẻ không tự-do vì nó thường cười khóc dễ dàng tùy theo lòng ham muốn của nó được hài hay không. Người ham mê khoái-lạc không phải là người có tự-do. Kẻ nghiện rượu, người mê bạc, không biết tự-do là gì. Trái lại, người nào có đầy đủ lý-trí, bất cứ ở việc gì cũng thờ phụng Chân và Thiện bao giờ mình cũng hoàn-toàn làm chủ mình, không bị một động-lực mù quáng nào sai khiến, tóm lại người ấy càng *hiền* bao nhiêu thì càng được tự-do bấy nhiêu. Như vậy làm phải, làm thiện, chính là có tự-do đấy, mà làm trái làm ác tức là không có tự-do. Tự-do có ý-nghĩa hoàn-toàn tuyệt đối vậy.

Tự-do đã có ý-nghĩa tựa tựa như hiền-triết đi như thế, thì chúng ta có được tự-do theo nó không? Ở đây chữ tự-do lại có ý-nghĩa khác: nó là cái tự-do ý-chí.

Cái tự-do ấy có phải là một việc tự-nhiên hay là do chúng ta gây dựng nên? Xét những hành-vi cử-chỉ của con người thì cái tự-do ấy phải là cái đặc-điểm của ý-chí mới có lẽ. Những người có ý-chí khi đã quyết-định một việc gì, là đã suy-nghĩ kỹ càng, tính-toán rành-rọt rồi. Người đó không chịu để cho một cớ gì ảnh-hưởng, nếu không hợp với lẽ phải. Cho nên những hành-động của người ấy là hành-động tự-do và cái tự-do của người ấy là cái tự-do ý-chí.

Đã nhận rằng có tự-do ý-chí, thì cần biết tại sao lại có thể thế được, tại sao trong vũ-trụ vạn-vật tuồng như không có chi là tự-do, vật này liên-can tới việc khác, hiện-tượng nọ dính dáng với hiện-tượng kia, mà con người lại có thể biệt-lập tự-do được? Đó là phái định-mệnh căn cứ vào những điều nhận xét kinh-nghiệm được, vào khoa-học, mà vặn hỏi thuyết tự-do. Theo như phái ấy ta chỉ nhìn xem quanh ta cũng đủ rõ là có định-mệnh. Kim-khí không tự-do chảy ra được; phải có lửa, có sức nóng. Một giống vật dù là nhỏ li-ti như vi-trùng, không phải là tự-nhiên mà có, tự-do hiện ra trong đời, phải có sự sinh nở ra nó. Rất đỗi là trời đất, tinh tú, chẳng tự-do vần xoay, mưa gió không tự-do rơi thổi, bệnh tật không tự-do phát sinh, nhất nhất mọi sự trên đời đều theo một luật định-mệnh. Và cái luật định-mệnh ấy cũng không chừa riêng đời tâm-lý của con người. Spinoza nói: « Người, không phải là một đế-quốc trong một đế-quốc » là có ý bênh vực thuyết định-mệnh mà bài bác ý-tưởng cho người là một cá-thể hoàn-toàn độc-lập tự-do trong cõi đời.

T. T. V.

Muốn được sinh tươi các bạn hãy dùng thử:
7 MẦU SÁP MÔI
PIMPRENELLE
■
do nhà kỹ-sư hóa-học Jean BEYER chế-tạo, thơm, bóng, bền màu, không hại môi.
Bán khắp nơi, giá quảng-cáo: 6$90 một ống
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN: Tamda et Cie, 72 Wiélé — Hanoi
(Cần nhiều đại-lý các tỉnh)

SÁCH MỚI
Chính trị đại cương
của Nguyễn phương NAM — Giá 3p70
Một cuốn sách phân tích rõ ràng các phương pháp tổ chức chính trị.
Truyện dị thường
(Histoires extraordinaires)
của Edgar Poë — Bản dịch của Mộng-Huyền — Giá 4p50
TÂN VIỆT 29 LAMBLOT HANOI

HÃY ĐỌC:
Nguyễn - văn - Siêu
của NG-NHƯ-THIỆP và NGUYỄN-VĂN-ĐỀ
người mà vua Tự-Đức đã tỏ ra rất tự phụ trong câu thơ:
« Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán »
sắp phát hành
VƯƠNG DƯƠNG MINH
của Phan văn Hùm

GIÓ BỤI KINH THÀNH

tác phẩm hay nhất của CẨM ÁI (tác giả TỘI LỖI) — Cuốn sách ham mê của những ai muốn hiểu rõ những cái xa hoa lộng lẫy và... những ngõ sâu đen tối của Kinh Thành. Sách in rất đẹp. — giá 1p66.
NHỚ BÔN ĐỌC: **DƯỚI BÓNG CỜ SON** tiểu thuyết của HẢI BẰNG. Ai đã đọc THẰNG XÍ NỐ DANH và trên 20 cuốn sách giá trị của Hải Bằng không thể bỏ qua được cuốn sách vô cùng giá trị này. 750 trang (3p)
ĐÃ XUẤT BẢN: nhiều cuốn sách VUI, HAY, LI-KỲ và ĐẸP trong tủ sách nhi đồng và hơn 100 cuốn sách đủ các loại đã từng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hỏi Catalogue kèm timbre 0p18
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1250

ĐÃ XUẤT BẢN:
Lá-Gia
Danh nhân truyện
của HẢI TRẦN — giá 2p90

MỚI XUẤT-BẢN:
THANH NIÊN CA
Mười bản đàn du dương và hùng tráng trong ngày xanh
của ĐÀO XOY — giá 1p00
bản quý 4p.50

ĐANG IN:
Mẹ tôi
Quyển đầu tiên trong tủ sách gia đình
của Nguyễn-khắc-MẪN

ĐẠI HỌC THƯ XÃ 181 Bd. Henri d'Orléans, Hanoi
BOITE POSTALE N° 8
Giám đốc: BÍCH CÂU LÊ-MỘNG-CÂU

ĐÃ HẾT:
HỒN QUÊ
của Nguyễn khắc MẪN (sắp tái bản)
■ ■
CÔ THỦY
của Nguyễn khắc MẪN (sắp tái bản)

ĐANG IN:
LÒNG CHA
Gia-đình, giáo-dục tiểu-thuyết của Nguyễn-khắc-MẪN. Sách dày 300 trang khởi công in từ đầu xuân Giáp Thân. Tranh ngoài bìa 2 màu do họa sĩ BÌNH trình bày. Loại thường số bán 4p80. Loại quý: 15p, 20p, 50p.

NHÀ XUẤT-BẢN « SÁNG »
đã dọn lại 161 Route de Bạch-Mai — HANOI

BÚT MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khắc thêm tên

Giá 18p00 thêm 1p00 cước recommandé. Ở xa gửi nửa tiền trước. còn gửi crt.

MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Xin nhận kỷ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm

28 phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

Đầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0$00

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 630

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

ĐAU DẠ DẦY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYÊN

Tổng-cục : 128 Hàng Bông, Hanoi

Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Giầy Phuc-My

204, rue du Coton

Hanoi

Đã được lừng danh khắp Đông-dương

BỀN, ĐẸP, RẺ

Bán buôn, bán ở khắp mọi nơi

(có catalogue biếu)

Mới xuất bản :

Trung - quốc sử - lược

của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quí cho hết thảy mọi người muốn biết cái căn - nguyên về văn-minh tối cổ của Á - Đông. Sách dầy ngót 600 trang in làm 2 loại : Loại thường bán 6p00 cước 0p47. Loại đặc biệt 15p cước 0p80

Thư và ngân phiếu gửi về :

NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. .. .. 0$19

Thuốc mạnh sâm nhung

Chuyên trị bịnh di-tinh, mộng-tinh, hoạ-tinh. Sức suy lực tinh thần mỏi mệt ăn ngủ ít, đau lưng mỏi gối dùng thuốc này mỗi ve giá 1p.50

Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CÔ

N·5 HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại lý

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941